

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM
Số: 33 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2021 tại Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam và kết luận, kiến nghị các năm trước chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Thông báo công khai tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2021 tại báo cáo kiểm toán (BCKT) ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2020 của tỉnh Hà Nam và kết luận, kiến nghị các năm trước chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến hết ngày 10/5/2022, như sau:

PHẦN I: KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020 VÀ CÁC NĂM TRƯỚC CỦA TỈNH HÀ NAM

1. Các văn bản triển khai thực hiện:

Căn cứ vào kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước KVI, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Văn bản số 409/UBND-KT ngày 22/02/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (KTNN) tại Báo cáo kiểm tra kèm theo Công văn số 878/KV-TH ngày 31/12/2020 của Kiểm toán nhà nước Khu vực I; Văn bản số 1902/UBND-KT ngày 26/6/2020 về việc tăng cường thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; Văn bản số 1419/UBND-KT ngày 11/6/2021 về việc thực hiện kiến nghị điều chỉnh của kiểm toán nhà nước; Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/7/2021 triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam.

Trên cơ sở Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính đã có Công văn số 333/STC-QLNS ngày 23/2/2021 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán tại Báo cáo Kiểm toán kèm theo Công văn số 878/KV-TH ngày 31/12/2020 của Kiểm toán nhà nước KVI; Kế hoạch số 1426/KH-STC ngày 16/7/2021 triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam và các công văn đôn đốc gửi trực tiếp cho các đơn vị có những nội dung kiểm toán kiến nghị và báo cáo kết quả về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực I.

2. Kết quả thực hiện:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ BCKT NSDP NĂM 2020 TẠI TỈNH HÀ NAM

I. Tổng hợp tình hình thực hiện kiến nghị xử lý về tài chính

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đã bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
Tổng số		1.917.598.868.102	241.708.000	1.917.357.160.102	1.100.323.056.706	817.034.103.396	57%
A	Các khoản tăng thu ngân sách	875.488.329.415	-	875.488.329.415	875.487.493.793	835.622	99,99 %
1	Thuế GTGT	1.416.603.777		1.416.603.777	1.416.603.777	-	100%
2	Thuế TNDN	1.519.801.162		1.519.801.162	1.519.801.162	0	100%
3	Thuế TTĐB	865.070.391.786		865.070.391.786	865.070.391.786	-	100%
4	Giảm phải thu NSNN về thuế	85.074.331		85.074.331	85.074.331	-	100%
5	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	7.396.458.359		7.396.458.359	7.395.622.737	835.622	100%
B	Các khoản giảm chi	83.926.242.365	-	83.926.242.365	76.733.528.588	7.192.713.778	
I	Giảm chi thường xuyên	64.775.246.003	-	64.775.246.003	64.775.246.003	-	100%
1	Thu hồi kinh phí thừa	57.734.972.600		57.734.972.600	57.734.972.600	-	100%
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	522.633.787	-	522.633.787	522.633.787	-	100%
3	Kiến nghị xử lý tài chính khác	6.517.639.616		6.517.639.616	6.517.639.616	-	100%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	19.150.996.362	-	19.150.996.362	11.958.282.585	7.192.713.778	62%
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	3.587.654.861		3.587.654.861	1.734.975.064	1.852.679.797	48%
2	Giảm cấp phát, thanh toán năm sau	9.693.686.280		9.693.686.280	7.672.238.035	2.021.448.245	79%
3	Giảm giá trúng thầu dự án	5.869.655.221	-	5.869.655.221	2.551.069.486	3.318.585.736	43%
C	Kiến nghị xử lý tài chính khác	958.184.296.322	241.708.000	957.942.588.322	148.102.034.326	809.840.553.996	15%

1. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm 241.708.000 đồng, nguyên nhân do:

Tại Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán đã tổng hợp vào các phụ lục trùng số liệu về khoản kiến nghị khác số tiền 241.708.000 đồng, cụ thể như sau:

Trong Phụ lục số 06/BCKT- NSDP: tại điểm 6, mục II về kết quả kiểm toán chi thường xuyên tại Huyện Kim Bảng số kiến nghị 1.792.008.000 đồng, tuy nhiên nội dung chi tiết thuyết minh nguyên nhân chỉ có 1.550.300.000 đồng; bao gồm: UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện quyết toán khi có đủ hồ sơ thanh quyết toán theo quy định số tiền 119.300.000 đồng (đến thời điểm kiểm toán đơn vị thanh toán tiền mua thuốc diệt côn trùng chưa lập dự toán chi tiết, xác định diện tích phun thuốc làm cơ sở thanh toán, quyết toán;

UBND huyện quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương (CCTL) theo quy định: 1.431.000.000 đồng (Sử dụng nguồn kinh phí CCTL cho phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu phi); số chênh lệch 241.708.000 đồng. Đây chính là số kiến nghị khác về dự án đầu tư (Dự án Hạ tầng Khu du lịch chùa Bà Đanh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) và đã được phản ánh tại điểm 8, mục III.1 của Phụ lục.

2. Nguyên nhân chưa thực hiện các kiến nghị xử lý về tài chính

2.1. Kiến nghị Tăng thu NSNN chưa thực hiện: 835.622 đồng

2.2. Kiến nghị Giảm chi đầu tư chưa thực hiện: 7.192.713.778 đồng

2.3. Kiến nghị xử lý tài chính khác chưa thực hiện: 809.840.553.996 đồng

(Chi tiết nguyên nhân chưa thực hiện được nêu tại Phụ biểu số 09/KNKT-NĐNS 2020)

II. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

1. Kiến nghị đã thực hiện

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát.

- Kiến nghị: UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước; gửi Kiểm toán nhà nước Báo cáo quyết toán chính thức trình HĐND phê chuẩn, nếu có thay đổi về số liệu thì báo cáo về Kiểm toán nhà nước, kèm theo giải trình về số liệu thay đổi (nếu có).

Thực hiện của đơn vị:

Thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 6/7/2021 trong đó chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước; Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn Báo cáo quyết toán chính thức năm 2020 của tỉnh Hà Nam gửi Kiểm toán nhà nước kèm theo báo cáo giải trình về số liệu thay đổi (nếu có).

Tháng 12/2021, HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách tỉnh Hà Nam năm 2020 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2021. Số liệu quyết toán thu chi ngân sách có sự thay đổi so với quyết toán tạm thời đã báo cáo Kiểm toán tại thời điểm kiểm toán tại địa phương. Sở Tài chính đã có Công văn 357/STC-QLNS ngày 10/3/2022 báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực I theo quy định.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát kết quả thực hiện của các đơn vị.

(1). Cục Thuế tỉnh Hà Nam

- Kiến nghị: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính quản lý đơn độc các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất có chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN, đồng thời xác định tiền chậm nộp, ra thông báo yêu cầu các tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa theo Thông báo của Sở Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã có văn bản số

2851/CT-HKDCN gửi Sở Tài chính đề nghị phối hợp cung cấp thông tin về thông báo và số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021. Trên cơ sở số liệu được cung cấp, Cục thuế đã ban hành 30 thông báo tính tiền chậm nộp và đơn đốc các đơn vị nộp theo quy định.

- **Kiến nghị:** Xem xét và xử lý theo đúng qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế từ việc kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt còn chưa đúng quy định đối với Công ty Honda Việt Nam như kết quả kiểm toán đã nêu. Đồng thời rà soát số thuế tiêu thụ đặc biệt các năm 2019; 2020; 2021 của Công ty Honda để xác định chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tránh thất thu NSNN.

Thực hiện của đơn vị:

- Về Xem xét và xử lý theo đúng qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế từ việc kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt còn chưa đúng quy định đối với Công ty Honda Việt Nam như kết quả kiểm toán đã nêu: Ngày 29/10/2021 Cục Thuế Hà Nam đã ban hành Quyết định số 3621/QĐ-CT ngày 29/10/2021 về việc xử phạt VPHC về thuế đối với Công ty Honda Việt Nam. Hành vi đã vi phạm: “Ngày 28/5/2021, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Công ty Honda Việt Nam nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (mẫu tờ khai 01/TTĐB) kỳ khai thuế từ kỳ tháng 12/2019 đến kỳ khai thuế tháng 01/2021 đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB là xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³ tới Cục Thuế tỉnh Hà Nam dẫn tới hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế trên 90 ngày”.

- Về nội dung: “Đồng thời rà soát số thuế tiêu thụ đặc biệt các năm 2019; 2020; 2021 của Công ty Honda để xác định chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tránh thất thu NSNN”, Cục Thuế Hà Nam đã thực hiện rà soát từ tháng 12/2019 đến tháng 1/2021; cụ thể là: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã phối hợp đối chiếu với Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc (đơn vị quản lý trụ sở chính của công ty Honda Việt Nam) kết quả cho thấy Công ty Honda Việt Nam đã kê khai số thuế TTĐB phát sinh từ kỳ kê khai tháng 12/2019 đến kỳ kê khai 01/2021 với Cục thuế tỉnh Hà Nam bằng đúng số tiền thuế TTĐB đã kê khai điều chỉnh tại Vĩnh Phúc.

- **Kiến nghị:** Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xem xét xử lý thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai đối với các tổ chức, cá nhân còn dây dưa, chây ì nộp tiền thuế đất để kéo dài nhiều năm.

Thực hiện của đơn vị: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã ban hành Công văn số 3080/CT-HKDCN về việc báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai đối với tổ chức, cá nhân còn dây dưa chây ì nộp tiền thuế đất để kéo dài nhiều năm, trong đó có 04 đơn vị đã ngừng hoạt động chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và 21 đơn vị đang hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Kiến nghị:** Tăng cường đơn đốc thu nợ thuế bằng các biện pháp theo quy trình quản lý nợ của Tổng cục Thuế nhằm huy động kịp thời các khoản thu vào NSNN, giảm thiểu số nợ thuế.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế đã ban hành công văn số 4303/CT-QLN ngày 03/12/2021 về việc giao chỉ tiêu tiền thuế nợ 2 tháng cuối năm.

- **Kiến nghị:** Cơ quan Thuế khi nhận Hồ sơ quản lý thuế phải thực hiện quản lý Văn thư lưu trữ theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; chịu trách nhiệm về hậu quả (nếu có) của việc không ghi sổ đến và vào sổ công văn đến như kiểm toán đã phát hiện.

Thực hiện của đơn vị: Theo giải trình tại Công văn số 486/CTHNA-NVDTPC ngày 05/5/2022, Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã tổ chức hội nghị quán triệt cũng như đánh giá công tác quản lý cũng như điều hành của Cơ quan Thuế. Theo đó đã quán triệt các bộ phận phải nghiêm túc thực hiện những kiến nghị của KTNN, đồng thời yêu cầu bộ phận văn thư phải nghiêm túc thực hiện quản lý văn thư lưu trữ theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- **Kiến nghị:** Khi xây dựng dự toán hoàn thuế GTGT cần thu thập thông tin đầy đủ để làm căn cứ lập dự toán hoàn thuế GTGT, đảm bảo sát với thực tế các dự án đang được đầu tư trên địa bàn. Báo cáo Tổng cục Thuế để xử lý theo qui định đối với số thuế GTGT hoàn cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư vượt dự toán đầu năm do Cục Thuế lập số tiền: 103.680trđ.

Thực hiện của đơn vị: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, về nội dung này Cục thuế tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng dự toán hoàn thuế cần đảm bảo sát thực tế các dự án đang được đầu tư trên địa bàn, đồng thời ngày 20/8/2021 đã có Văn bản số 2913/CT-KK báo cáo Tổng cục thuế theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- **Kiến nghị:** Thanh tra toàn diện việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN của Công ty TNHH Xây dựng Thái Bình - Mã số thuế: 0102336584 giai đoạn 2015-2020, trong đó lưu ý xác định chi phí lãi vay tương ứng với số vốn điều lệ còn thiếu (nếu có) theo tiến độ góp vốn để loại ra khỏi chi phí tính thuế dẫn đến tăng thuế TNDN tăng tương ứng 1.335.123.201đ. Báo cáo kết quả thanh tra về Kiểm toán Nhà nước sau khi kết luận thanh tra thuế tại doanh nghiệp.

Thực hiện của đơn vị: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã đưa nội dung này vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm.

Ngày 18/11/2021 Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 3976/QĐ-CT thực hiện thanh tra tại trụ sở Công ty, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành công tác thanh tra tại Công ty, theo đó ngày 10/12/2021 Cục Thuế đã ban hành Kết luận số 4434/KL-CT và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 4435/QĐ-CT kết quả như sau: Tổng số tiền xử phạt: 1.830.582.634 đồng. Trong đó: Truy thu thuế TNDN số tiền: 1.202.304.203 đồng; Phạt khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp số tiền: 206.443.959 đồng; Tiền chậm nộp thu: 421.834.472 đồng.

(2). Các cơ quan có liên quan khác

- **Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế phối hợp trong việc quản lý, theo dõi và đôn đốc các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất có chuyên đổi từ đất trồng lúa sang đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN theo đúng nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định 55/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam quy định về việc thu nộp tiền bảo vệ đất lúa.

Thực hiện của đơn vị: Thực hiện Quyết định 55/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam, Sở Tài chính căn cứ hồ sơ đầy đủ thực hiện thông báo số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải nộp khi chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp cho đơn vị, đồng thời gửi thông báo cho Cục thuế tỉnh biết để đôn đốc thu nộp, thông báo phát sinh tiền chậm nộp nếu chưa nộp đúng hạn và gửi Sở Tài nguyên và môi trường biết để kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính trong đó có tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trước khi giao đất.

Ngày 10/06/2021 Sở TN&MT đã có công văn số 896/STNMT-CCĐĐ gửi Sở Tài chính về việc cung cấp bổ sung chứng từ nộp tiền bảo vệ phát triển (BVPT) đất trồng lúa của các dự án theo kiến nghị của KTNN.

Ngày 13/08/2021 Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã có công văn số 2851/CT-HKDCN về việc phối hợp cung cấp thông tin số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo kiến nghị của KTNN.

- **Kiến nghị:** Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án (QLDA) và các sở, ngành liên quan có biện pháp chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tăng cường trách nhiệm của các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế... để đảm bảo thực hiện các dự án theo đúng tiến độ, thúc đẩy và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác khảo sát, lập dự án, lập thiết kế - dự toán, thẩm tra, thẩm định thiết kế - dự toán các công trình trên địa bàn; nâng cao hiệu quả kinh tế trong đấu thầu; chấn chỉnh, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế và có biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Thực hiện của đơn vị: Theo giải trình của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 2167/STN7MT-VP ngày 02/12/2021, với chức năng quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, Sở thường xuyên góp ý kiến các phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án; phúc đáp các văn bản của các huyện, thị, thành phố về cơ chế, chính sách, các khó khăn vướng mắc trong GPMB; trả lời các thư hỏi qua trang thư điện tử và các đơn vị có nội dung đề nghị liên quan đến GPMB trên địa bàn tỉnh, Sở đã chủ động và nâng cao trách nhiệm trong việc tham mưu đối với từng vụ việc nói riêng

Năm 2021, Sở được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành soạn thảo Nghị quyết của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, đảng đối với công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Xây dựng Dự thảo triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06/NQQ-TU ngày 09/07/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy Hà Nam (tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 3717/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về tăng cường trong công tác giải phóng mặt bằng... và văn bản số 163/STN&MT-

GD ĐGD ngày 25/01/2022 về triển khai văn bản số 3717.

(4) *Sở Tài chính:*

- **Kiến nghị:** Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Hà Nam đôn đốc các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất có chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính có Công văn số 1723/STC-QLNS ngày 01/9/2021 phối hợp với Cục thuế tỉnh cập nhật dữ liệu điện tử về số nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước, là cơ sở đôn đốc thu nộp, thông báo phát sinh tiền chậm nộp nếu chưa nộp đúng hạn. Đồng thời định kỳ hàng tháng Sở Tài chính phối hợp cung cấp cho Cục thuế tỉnh danh sách thông báo số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải nộp đã TB cho đơn vị và số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đã nộp NSNN trong kỳ làm cơ sở quản lý đôn đốc thu và thông báo tiền chậm nộp theo quy định.

- **Kiến nghị:** Sở Tài chính cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư, Báo cáo tình hình thực hiện tạm ứng vốn, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư định kỳ (*quý, 6 tháng, 9 tháng..*), tham mưu cho UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để khắc phục và chấn chỉnh việc để xảy ra tình trạng thu hoàn ứng các dự án đạt kết quả thấp, hay có những dự án được bố trí KH vốn trong năm nhưng trong năm không có khả năng thực hiện, cuối năm phải chuyển hoặc hủy toàn bộ KH vốn, hoặc tình trạng nhiều dự án chậm được nghiệm thu, quyết toán.

Thực hiện của đơn vị: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Sở Tài chính thường xuyên phối hợp cung cấp thông tin giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và tổng hợp tình hình tạm ứng, thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương cho Sở Kế hoạch và đầu tư để tham mưu UBND tỉnh nâng cao hiệu lực hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư công (Công văn số 2011/STC-QLNS ngày 15/10/2021 của Sở Tài chính về việc bố trí kinh phí thu hồi ứng và trả nợ gốc vốn vay).

- **Kiến nghị:** Sở Tài chính và phòng TC-KH các huyện, thị xã thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán cho huyện và các đơn vị dự toán theo đúng quy định của Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 trước khi lập Báo cáo quyết toán trình HĐND cùng cấp phê chuẩn.

Thực hiện của đơn vị:

Thực hiện quy định của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017, Sở Tài chính và phòng TC-KH các huyện, thị xã đã thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán cho huyện và các đơn vị dự toán trước khi lập Báo cáo quyết toán trình HĐND cùng cấp phê chuẩn.

Cụ thể các thông báo thẩm định quyết toán của năm ngân sách 2020 như: Thông báo số 1040/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Thông báo số 1042/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Thông báo số 1043/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Thông báo số 1044/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Thông báo số 1041/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Công văn số 1700/STC-QLNS ngày 30/8/2021; Thông báo số 1039/STC-QLNS ngày 14/6/2021; Công văn số 2648/STC-QLNS ngày 31/12/2021; Thông báo số 18/TB-TCHCSN ngày 26/4/2021 (Sở Công thương); Thông báo số 777/TB-TCHCSN ngày 12/5/2021

(Sở Nội vụ); Thông báo số 1181/TB-TCHCSN ngày 30/6/2021 (Sở Tài chính); Thông báo số 661/TB-TCHCSN ngày 19/4/2021 (Sở GD-ĐT).

(4). **Kiến nghị:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, tăng cường công tác tham mưu về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản tránh để nợ XDCB hàng năm còn cao và chưa tổng hợp được tổng số nợ XDCB trên địa bàn tại 31/12/2020; tham mưu phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngay từ đầu năm, bố trí vốn đảm bảo đối ứng vốn NSTW tại các dự án đầu tư XDCB; tham mưu kịp thời trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và việc quản lý, phân bổ kế hoạch vốn nguồn NSTW, nguồn dự phòng chung NSTW.

Thực hiện của đơn vị: Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2747/SKHĐT-THQH ngày 17/12/2021, UBND tỉnh đã thành lập tổ tổng hợp nợ XDCB trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính để tổng hợp nợ XDCB và tham mưu bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm để thanh toán nợ cho các dự án đầu tư do tỉnh quản lý.

Tuy nhiên, đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý, tỉnh Hà Nam đã thực hiện phân cấp đầu tư cho cấp huyện, cấp xã từ năm 2000. Việc theo dõi nợ, bố trí vốn thanh toán nợ của các dự án này, thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã.

Việc tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và việc quản lý, phân bổ kế hoạch vốn nguồn NSTW, nguồn dự phòng chung NSTW, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; văn bản số 419/TTg-KHTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

(5). **Kiến nghị:** Huyện Lý Nhân, thị xã Duy Tiên và các huyện trong tỉnh; Rà soát để chỉ đạo các xã, thị trấn và các thôn quản lý, sử dụng và có phương án xử lý theo qui định đối với số nhà văn hóa thôn vượt khi tính theo mỗi thôn 01 nhà văn hóa do sát nhập các thôn đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát (*trong đó thị xã Duy Tiên vượt 26 nhà văn hóa thôn; huyện Lý Nhân vượt 129 nhà văn hóa thôn*).

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/7/2021 triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam, theo đó, chỉ đạo các huyện rà soát và xử lý nhà văn hóa thôn dôi dư theo quy định

UBND huyện Lý Nhân đã chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát và báo cáo phương án xử lý các nhà văn hóa thôn, xóm dôi dư do sáp nhập đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí (Văn bản rà soát số 271/UBND ngày 18/08/2021 và văn bản số 245/UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện Lý Nhân về việc rà soát các nhà văn hóa thôn sau sáp nhập).

UBND thị xã Duy Tiên đã yêu cầu các đơn vị, UBND các xã, phường rà soát lại công tác quản lý tài sản công tổng hợp báo cáo UBND thị xã, quan tâm các nhà văn hóa tại các đơn vị thôn xóm sau sáp nhập để quản lý sử dụng đảm

bảo hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí (văn bản số 310/UBND-TCKH ngày 10/08/2021 của UBND thị xã Duy Tiên về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN).

- **Kiến nghị:** Các cơ quan quan liên quan rà soát việc cho thuê Ki ốt trên địa bàn thị xã Duy Tiên và các địa bàn trong tỉnh (nếu có) để thực hiện quản lý đất đai theo quy định; rà soát các trường hợp thuê đất nhưng chưa có hợp đồng để quản lý theo đúng quy định của Luật đất đai.

Thực hiện của đơn vị: Đã thực hiện một phần kiến nghị, cụ thể là: UBND thị xã Duy Tiên đã có công văn số 310/UBND-TCKH ngày 10/08/2021 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, phường rà soát lại việc cho thuê ki ốt trên địa bàn để thực hiện tốt việc quản lý đất đai theo quy định, quản lý các trường hợp chưa có hợp đồng thuê đất để đưa vào quản lý theo quy định của Luật đất đai, Luật quản lý tài sản công.

(6) **Kiến nghị:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: (i) có biện pháp chỉ đạo, tháo gỡ các vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tăng cường trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan để đảm bảo thực hiện các dự án theo đúng tiến độ, thúc đẩy và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; (ii) Nâng cao chất lượng công tác thiết kế - dự toán, thẩm tra, thẩm định thiết kế - dự toán các công trình được quản lý; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai sót nêu trên và có biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ chất lượng; rà soát trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Thực hiện của đơn vị: Ngày 5/8/2021, Chi bộ Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp đã họp kiểm điểm rút kinh nghiệm công tác thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021. Theo Nghị quyết số 13-NQ/CB ngày 5/8/2021 về trích Nghị quyết họp chi bộ có ghi: “*Thực hiện thông báo kết quả kiểm toán số 623/TB-KVI ngày 14/7/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực I. Ngày 5/8/2021, Chi bộ Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp đã họp kiểm điểm rút kinh nghiệm sâu sắc chấn chỉnh đối với những hạn chế, tồn tại đã được Đoàn kiểm toán nêu...*”; trong đó có: chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; thường xuyên kiểm tra, rà soát khi nghiệm thu các khối lượng công việc; kiểm tra rà soát các thủ tục, hồ sơ đối với khoản chi GPMB; có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh Hà Nam để có biện pháp giải quyết dứt điểm nợ xây dựng cơ bản.

2. Kiến nghị đang thực hiện

(1) **Kiến nghị:** Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2015 được phát hành theo Công văn số 310/KTNN-TH ngày 11/8/2016 và việc “Chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát lại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) về ưu đãi tiền thuê đất được hưởng của các doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) được hưởng theo quy định chung của nhà nước như phát hiện của kiểm toán nhà nước đã nêu; đồng thời rà soát ưu đãi riêng không phù hợp với quy định chung của Nhà nước để thực hiện điều

chính theo đúng quy định” có liên quan đến ưu đãi giảm 50% tiền thuê đất theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) không đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ đối với tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê trên tỉnh Hà Nam đồng thời báo cáo kết quả về KTNN.

Tình hình đang thực hiện của đơn vị:

UBND tỉnh Hà Nam đã đồng ý chủ trương chấm dứt các nội dung ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp/dự án không phù hợp với quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh tại (Văn bản số 3295/UBND-TH ngày 01/12/2021), trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo, hướng dẫn các doanh nghiệp ngoài KCN thực hiện điều chỉnh ưu đãi đầu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản thông báo chấm dứt ưu đãi đầu tư không phù hợp với quy định pháp luật đối với 10 doanh nghiệp/dự án ngoài KCN, gồm: Công ty TNHH Hồng Hà, Công ty CP Xi măng Phúc Lộc, Công ty TNHH Dệt may Châu Giang, Công ty CP Xi măng Kiện Khê, Công ty TNHH Frieslandcampina Hà Nam, Công ty TNHH Ánh Dương, Công ty CP May Kinh Bắc, Công ty TNHH Dệt Hà Nam, Công ty CP Xi măng Hoàng Long, Công ty CP Đầu tư Thành Thắng Group.

Nguyên nhân đang thực hiện: Trong số các doanh nghiệp có tên trên, chỉ có công ty Công ty TNHH Dệt may Châu Giang là có tên trong đánh giá tại BCKT của KTNN; các doanh nghiệp còn lại chưa có cơ sở để xác định thuộc về các doanh nghiệp trong số phải thực hiện kiến nghị tại PL 04c của BCKT 9.793.758.859đ.

(2) Kiến nghị: Tiếp tục báo cáo với UBND tỉnh Hà Nam xử lý theo đúng qui định đối với việc giảm 50% tiền thuê đất theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) của UBND tỉnh Hà Nam không đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 51/1999/NĐ-CP; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP để có biện pháp quản lý thuế theo đúng qui định.

Tình hình và nguyên nhân đang thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh Hà Nam có Công văn số 3295/UBND-TH ngày 01/12/2021, giao Cơ quan Thuế căn cứ quy định pháp luật về thuế, đất đai không xem xét, giải quyết các nội dung ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp, dự án không phù hợp với quy định của pháp luật. Cơ quan Thuế đang rà soát thu hồi quyết định.

(3) Kiến nghị: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính cùng các cơ quan có liên quan rà soát việc xác định tiền sử dụng đất đối với 02 dự án¹ được kiểm toán tại Sở Tài chính liên quan đến chi phí dự án kiểm toán xác định giảm trừ để xác định nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư theo đúng qui định.

Tình hình và nguyên nhân đang thực hiện của đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tại Công văn số 2167/STN&MT-VP ngày 02/12/2021 như sau:

Theo quy định của pháp luật Luật đất đai và các quy định về xác định giá đất không có quy định rà soát xác định tiền sử dụng đất khi chi phí dự án xác định giảm trừ để xác định nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư.

¹Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương) và dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - giai đoạn 1 (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hà Phương).

Tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định khi xác định giá đất theo phương pháp thặng dư thì việc xác định chi phí phát triển của bất động sản trên cơ sở giá định và tại điểm b khoản 3 có quy định *“Tổng chi phí phát triển được ước tính trên cơ sở các chi phí quy định tại Điểm a khoản này và căn cứ vào định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành...”*.

Khi xác định giá đất đối với 02 dự án là Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (*Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương*) và dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - GD 1 (*Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hà Phương*) đã ước tính chi phí phát triển dự án theo Quyết định chấp thuận dự án đầu tư.

Tại các Quyết định phê duyệt giá đất đã xác định nội dung *“Trường hợp giá trị quyết toán công trình nhỏ hơn chi phí đầu tư (được xác định trong phương án xác định tiền sử dụng đất) thì nhà đầu tư có trách nhiệm nộp ngân sách giá trị chênh lệch đó...”*.

Nguyên nhân đang thực hiện: Chưa có kết quả rà soát việc xác định tiền sử dụng đất đối với 02 dự án được kiểm toán tại Sở Tài chính liên quan đến chi phí dự án kiểm toán xác định giảm trừ để xác định nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư mà mới dừng ở công văn báo cáo có tính chất giải trình.

(4) Kiến nghị: Các chủ đầu tư, các Ban QLDA và các sở, ngành liên quan

(4.1) Kiến nghị: Đôn đốc và có biện pháp để thu hồi vốn tạm ứng đầu tư xây dựng quá thời hạn 6.015,6trđ (*số liệu đến quý I năm 2021*).

Tình hình và nguyên nhân đang thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/07/2021 triển khai việc thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Nam theo đó, chỉ đạo Các chủ đầu tư, các Ban QLDA và các sở, ngành liên quan thực hiện kiến nghị kiểm toán nêu trên. Tuy nhiên, chưa có báo cáo kết quả việc thu hồi vốn tạm ứng đầu tư xây dựng quá thời hạn 6.015,6trđ theo như kiến nghị của KTNN.

(4.2) Kiến nghị: Chấn chỉnh và nâng cao trách nhiệm trong việc tổng hợp nợ XDCB để tham mưu UBND tỉnh đảm bảo chính xác, đầy đủ trong việc bố trí vốn để xử lý nợ đọng XDCB.

Tình hình thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/07/2021 triển khai việc thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Nam theo đó, chỉ đạo Các chủ đầu tư, các Ban QLDA và các sở, ngành liên quan thực hiện kiến nghị kiểm toán nêu trên.

Nguyên nhân đang thực hiện: Do đơn vị mới cung cấp Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh mà chưa có báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị “chấn chỉnh và nâng cao trách nhiệm trong việc tổng hợp nợ XDCB để tham mưu UBND tỉnh đảm bảo chính xác, đầy đủ trong việc bố trí vốn để xử lý nợ đọng XDCB”, nên xác định là kiến nghị đang thực hiện.

(4.3) Kiến nghị: Tăng cường công tác lập và giao kế hoạch vốn đầu tư công, đảm bảo tính khả thi, phù hợp, kịp thời, hạn chế điều chỉnh, đặc biệt là tình trạng dự án được bố trí kế hoạch vốn, nhưng trong năm không có khả năng sử dụng phải hủy kế hoạch vốn vào cuối năm.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/07/2021 triển khai việc thực hiện kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2020 của tỉnh Hà Nam theo đó, chỉ đạo Các chủ đầu tư, các Ban QLDA và các sở, ngành liên quan thực hiện kiến nghị kiểm toán nêu trên.

Nguyên nhân đang thực hiện: Các chủ đầu tư, các Ban QLDA và các sở, ngành liên quan chưa có báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch 1657/KH-UBND.

(5) Kiến nghị: *UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo các đơn vị liên quan chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các nội dung sau:*

+ Các cơ quan liên quan trong việc luân chuyển hồ sơ chậm đến Chi cục Thuế khu vực Duy Tiên - Lý Nhân theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND tỉnh Hà Nam dẫn đến việc cơ quan Thuế ra Thông báo thu tiền sử dụng đất chậm.

+ Các cơ quan liên quan trong việc còn để những sai sót như kiểm toán đã nêu (chỉ sai chế độ vốn đầu tư ...) và còn để phát sinh nợ XDCB.

Tình hình và nguyên nhân đang thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/7/2021 triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam, theo đó, tại văn bản này UBND tỉnh Hà Nam đã yêu cầu: “ - Các cơ quan liên quan trong việc luân chuyển hồ sơ chậm đến Chi cục Thuế khu vực Duy Tiên - Lý Nhân theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND tỉnh Hà Nam dẫn đến việc cơ quan Thuế ra Thông báo thu tiền sử dụng đất chậm.

- Các cơ quan liên quan trong việc còn để những sai sót như kiểm toán đã nêu (chỉ sai chế độ vốn đầu tư ...) và còn để phát sinh nợ XDCB.”

Tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra kiến nghị, chưa có báo cáo kết quả thực hiện việc chấn chỉnh rút kinh nghiệm của các cơ quan liên quan.

(6) Kiến nghị: UBND huyện Bình Lục và Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiêm túc rút kinh nghiệm công tác lựa chọn và thẩm định Kế hoạch đấu thầu hình thức đấu thầu hạn chế với lý do chưa phù hợp tại dự án Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục (giai đoạn 3).

Tình hình đang thực hiện của đơn vị: UBND huyện Bình Lục có công văn số 672/UBND-TCKH ngày 20/7/2021 chỉ đạo Trưởng Ban quản lý dự án Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục; Trưởng Ban quản lý dự án Trường trung học cơ sở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục và Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục: chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của KTNN và có biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ chất lượng; tiếp tục rà soát trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Nguyên nhân đang thực hiện: Do đơn vị mới cung cấp văn bản chỉ đạo của UBND huyện Bình Lục đối với các Ban QLDA mà chưa có báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm của các Ban QLDA, nên xác định là kiến nghị đang thực hiện.

(7) Kiến nghị: Đề nghị UBND huyện Bình Lục chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai sót đối với các phát hiện tăng thêm của KTNN và có biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản

lý hợp đồng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ chất lượng; tiếp tục rà soát trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Thực hiện của đơn vị: UBND huyện Bình Lục có công văn số 672/UBND-TCKH ngày 20/7/2021 chỉ đạo Trưởng Ban quản lý dự án Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục; Trưởng Ban quản lý dự án Trường trung học cơ sở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục và Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục: chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của KTNN và có biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ chất lượng; tiếp tục rà soát trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Nguyên nhân đang thực hiện: Do đơn vị mới cung cấp văn bản chỉ đạo của UBND huyện Bình Lục đối với các Ban QLDA mà chưa có báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm của các Ban QLDA, nên xác định là kiến nghị đang thực hiện.

3. Kiến nghị chưa thực hiện

*** Đối với Cục Thuế Hà Nam**

(1) **Kiến nghị:** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có giao dịch liên kết nhằm thực hiện tốt công tác chống chuyển giá, trốn thuế.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Cục Thuế Hà Nam không xác định được các đơn vị trong danh sách kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2022 có giao dịch liên kết.

(2) **Kiến nghị:** Thanh tra/kiểm tra việc đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo Khoản 1 Điều 19 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty cổ phần Xi măng Thành Thắng GROUP (MST 0700651198) để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi (miễn, giảm) theo đúng qui định của pháp luật (trong đó số miễn giảm năm 2020 là (số đơn vị kê khai, quyết quyết toán 55.117trđ, số kiểm toán xác định thuế TNDN tăng thêm nhưng chưa kiến nghị nộp NSNN do hồ sơ đơn vị cung cấp cho Đoàn kiểm toán chưa đủ cơ sở kết luận việc đảm bảo điều kiện ưu đãi về thuế 827trđ). Đồng thời thanh tra/kiểm tra đối với các doanh nghiệp tương tự trên địa bàn kinh tế- xã hội có khó khăn của Tỉnh để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi (miễn, giảm) theo đúng qui định của pháp luật.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo tài liệu của Cục Thuế cung cấp, không có tên Công ty cổ phần Xi măng Thành Thắng GROUP trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

(3) **Kiến nghị:** Kiểm tra việc kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng qui định liên quan đến các khoản doanh thu tại các doanh nghiệp do kiểm toán xác định tăng thêm 61.817trđ (*chi tiết phụ lục số 04/BCKT-NSDP*).

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/7/2021 triển khai thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam, theo đó, chỉ đạo cơ quan thuế kiểm tra việc kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng qui định liên quan đến các khoản doanh thu tại các doanh nghiệp do kiểm toán xác định tăng thêm 61.817trđ (*chi tiết phụ lục số 04b/BCKT-NSDP*).

Tuy nhiên, tại Quyết định thanh tra, kiểm tra thuế số 174/QĐ-CTHN ngày 07/03/2022, không có tên các Doanh nghiệp cần kiểm tra việc kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo kiến nghị tại Phụ lục số 04/BCKT-NSĐP của KTNN.

(4) **Kiến nghị:** Đồng thời rà soát số thuế tiêu thụ đặc biệt các năm 2019; 2021 của Công ty Honda để xác định chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tránh thất thu NSNN.

Nguyên nhân chưa thực hiện của đơn vị: Cục Thuế Hà Nam chưa cung cấp được các hồ sơ, tài liệu việc thực hiện “rà soát số thuế tiêu thụ đặc biệt các năm 2019; 2021 của Công ty Honda để xác định chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tránh thất thu NSNN” theo kiến nghị của KTNN.

Đây là một phần nội dung trong kiến nghị của KTNN: “Xem xét và xử lý theo đúng qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế từ việc kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt còn chưa đúng quy định đối với Công ty Honda Việt Nam như kết quả kiểm toán đã nêu. Đồng thời rà soát số thuế tiêu thụ đặc biệt các năm 2019; 2020; 2021 của Công ty Honda để xác định chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp tránh thất thu NSNN”

*** Đối với Sở Tài chính Hà Nam**

(1) **Kiến nghị:** Trên cơ sở Thông báo kết quả kiểm toán đối với 02 dự án được kiểm toán tại đơn vị, thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án theo quy định. Đồng thời báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền khoản chênh lệch (nếu có) giữa giá trị quyết toán dự án với giá trị đã được đối trừ tiền sử dụng đất tại các Quyết định phê duyệt phương án giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất đối với từng dự án².

Nguyên nhân chưa thực hiện: Đơn vị không báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.

(2) **Kiến nghị:** Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quản lý, sử dụng có hiệu quả đối với số xe ô tô dôi dư, xe đã quá hạn sử dụng và xe ngoài tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của chính phủ đang được sử dụng phục vụ công tác chung tại các đơn vị.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo đánh giá tại Báo cáo kiểm toán “Theo báo cáo của Sở Tài chính, đến thời điểm kiểm toán toàn tỉnh có 03 xe phục vụ chung đang trình UBND tỉnh ban hành quyết định thanh lý và 07 xe dôi dư đang thực hiện sắp xếp sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó qua kiểm toán cho thấy Sở GD-ĐT, huyện Lý Nhân và Thị xã Duy Tiên mỗi đơn vị đang có 01 xe ngoài tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/1/2019 đang được sử dụng phục vụ công tác chung”. Qua kiểm tra kiến nghị STC không cung cấp được kết quả sắp xếp số xe ô tô dôi dư nêu trên nên Đoàn kiểm tra đánh giá chưa thực hiện.

(3).**Kiến nghị:** Các huyện trong tỉnh (trừ thị xã Duy Tiên và huyện Lý Nhân) rà soát đề chỉ đạo các xã, thị trấn và các thôn quản lý, sử dụng và có

² Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương); Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - giai đoạn I (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hà Phương).

phương án xử lý theo qui định đối với số nhà văn hóa thôn vượt khi tính theo mỗi thôn 01 nhà văn hóa do sát nhập các thôn đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát

Nguyên nhân chưa thực hiện: Do chưa có văn bản báo cáo việc thực hiện (rà soát, chỉ đạo các xã) của các huyện khác trong tỉnh, hiện chỉ có văn bản chỉ đạo của Sở Tài chính về nội dung này.

(4) **Kiến nghị:** Các cơ quan quan liên quan rà soát việc cho thuê Ki ốt trên các địa bàn trong tỉnh (*nếu có*) để thực hiện quản lý đất đai theo quy định; rà soát các trường hợp thuê đất nhưng chưa có hợp đồng để quản lý theo đúng quy định của Luật đất đai.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa có báo cáo của các Sở, ngành có liên quan về việc rà soát việc cho thuê Ki ốt trên các địa bàn trong tỉnh (ngoài thị xã Duy Tiên).

(Đây là một phần kiến nghị chưa thực hiện trong tổng thể kiến nghị: Các cơ quan quan liên quan rà soát việc cho thuê Ki ốt trên địa bàn thị xã Duy Tiên và các địa bàn trong tỉnh (*nếu có*) để thực hiện quản lý đất đai theo quy định; rà soát các trường hợp thuê đất nhưng chưa có hợp đồng để quản lý theo đúng quy định của Luật đất đai).

III. Kiến nghị về hoàn thiện cơ chế, chính sách: Không

IV. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân

1. Kiến nghị đã thực hiện

Kiến nghị: *UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo các tập thể và cá nhân liên quan kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân đối với các nội dung sau:*

Kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân đối với Cục Thuế tỉnh Hà Nam do chưa bao quát hết nguồn thu dẫn tới chưa đôn đốc kịp thời Công ty Honda Việt Nam kê khai, nộp NSNN thuế tiêu thụ đặc biệt theo đúng quy định như kết quả kiểm toán đã nêu.

Thực hiện của đơn vị: Thực hiện ý kiến của Kiểm toán Nhà nước và của UBND tỉnh Hà Nam, Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã tổ chức cuộc họp để xác định nguyên nhân, trách nhiệm của việc chưa bao quát hết nguồn thu, chưa đôn đốc kịp thời Công ty Honda Việt Nam nộp thuế TTĐB vào NSNN theo quy định; thành phần cuộc họp bao gồm Tập thể Ban Lãnh đạo Cục, Trưởng phòng Kế khai & Kế toán thuế, Thanh tra Kiểm tra 01 (hai đơn vị có liên quan đến kiểm soát việc kê khai và nộp thuế của Công ty Honda Việt Nam) để đánh giá, nhận xét vụ việc. Tập thể Ban Lãnh đạo Cục Thuế cũng như bộ phận tham mưu đã nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá kiểm điểm lại sự việc. kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với trưởng phòng Kế khai và kế toán thuế; trưởng phòng Thanh tra, kiểm tra số 01 (Biên bản họp kiểm điểm ngày 16/08/2021 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam).

2. Kiến nghị đang thực hiện: Không

3. Kiến nghị chưa thực hiện: Không

V. Kiến nghị Đối với HĐND tỉnh Hà Nam

1. Kiến nghị đã thực hiện

Kiến nghị: Tổ chức thực hiện giám sát UBND tỉnh Hà Nam trong việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tại tỉnh Hà Nam.

Tình hình thực hiện:

HĐND tỉnh Hà Nam không có báo cáo thực hiện việc tổ chức giám sát UBND tỉnh Hà Nam trong việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020. Tuy nhiên, theo tài liệu của Đoàn kiểm tra được cung cấp: Tỉnh ủy Hà Nam đã có Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 20/5/2022 về việc tổ chức rà soát các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019, 2020, 2021. Theo kế hoạch này, Tỉnh ủy Hà Nam đã yêu cầu: Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước theo đề cương báo cáo.

2. Kiến nghị đang thực hiện: Không

3. Kiến nghị chưa thực hiện: Không

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CÁC NĂM TRƯỚC ĐỐI VỚI BCKT NSDP TỈNH HÀ NAM

Theo Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2020 và các năm trước của KTNN khu vực I còn một số nội dung các đơn vị tại tỉnh Hà Nam chưa thực hiện, đơn vị đã tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện như sau:

I. Kiến nghị xử lý tài chính và xử lý khác các năm trước chưa thực hiện

1. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 (niên độ NS 2017)

1.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện cũn đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	Tổng cộng	48.460.815.210	320.112.000	48.140.703.210	-	48.140.703.210	0%
A	Kiến nghị tăng thu						
B	Kiến nghị giảm chi	320.112.000	320.112.000	-	-	-	-
II	Kiến nghị giảm chi đầu tư	320.112.000	320.112.000	-	-	-	-
C	Kiến nghị khác	48.140.703.210	-	48.140.703.210	-	48.140.703.210	0%

1.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm 320.112.000đ

Nguyên nhân do: Điều chỉnh theo công văn 416/KVI-TH chuyển kiến nghị giảm chi đầu tư thành kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý.

1.3. Nguyên nhân chưa thực hiện

* Kiến nghị khác chưa thực hiện: 48.140.703.210 đồng, chi tiết như sau:

Kiến nghị 1: Xử lý, thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá thời gian nhưng chưa thu hồi: 47.293.923.710 đồng, gồm:

- Dự án phát triển đô thị loại vừa tại Việt Nam - tiểu dự án thành phố Phủ Lý: 6.000.000.000 đồng.

- Cấp ứng trước vốn kế hoạch năm 2017 cho TP phủ Lý để GPMB hạng mục Hồ lam Hạ 02, kè bờ Bắc Sông châu và các hạng mục khác thuộc DA PTĐT TP Phủ Lý: 15.000.000.000 đồng.

- Ứng NS tỉnh trả nợ vốn ODA thực hiện DA năng lượng nông thôn II tỉnh: 1.329.944.710 đồng.

- Dự án GPMB đầu tư xây dựng hạ tầng phụ trợ kết nối đảm bảo hoạt động cơ sở 2 BV Bạch Mai (BQL phát triển khu đô thị mới): 24.663.979.000 đồng.

- Dự án 513 hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính: 300.000.000 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo, do nguồn lực của đơn vị còn hạn chế nên chưa bố trí được đủ nguồn để hoàn trả ứng ngân sách tỉnh và do các dự án được ứng vốn vẫn đang trong quá trình thực hiện, chưa được quyết toán nên chưa có cơ sở thu hồi vốn ứng, mặt khác nguồn lực địa phương còn hạn chế nên chưa bố trí được đủ nguồn để thu hồi vốn ứng, Sở Tài chính sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi theo đúng quy định.

Kiến nghị 2: Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc thu nộp NSNN các khoản phải thu về kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp số tiền: 846.779.500 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, 03 dự án chậm nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa tổng số tiền phải nộp 846.779.500 đồng, Sở TNMT sẽ tiếp tục đôn đốc thu nộp. Bởi các dự án chậm nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên là các khu đất khu đấu giá quyền sử dụng đất, các dự án công cộng ở địa phương. Theo báo cáo của UBND các huyện thì các đơn vị nợ tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, do có khó khăn, vướng mắc về nguồn kinh phí do khi thực hiện các thủ tục về đầu tư không lập kinh phí khoản tiền này vào dự án, cụ thể như sau: (i) Đối với dự án xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Châu Giang: Chủ đầu tư là UBND huyện Duy Tiên, nguồn kinh phí để nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải chờ từ kinh phí thu được từ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. (ii) Đối với dự án xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất lô A6 phường Liêm Chính: Chủ đầu tư là Trung tâm PTQĐ thành phố Phủ Lý, nguồn kinh phí để nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải chờ từ kinh phí thu được từ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. (iii) Đối với dự án giao đất để xây dựng Nhà văn hóa, sân vận động xã An Mỹ: Khi lập dự án đầu tư, UBND xã An Mỹ không đưa kinh phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào dự án, nên khi thực hiện không có nguồn kinh phí để nộp, phải chờ nguồn ngân sách khi quyết toán công trình.

2. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 (NDNS 2016)

2.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán (Chưa thực hiện của năm 2018)	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	NĂM 2016						
	TỔNG CỘNG (A+B+)	37.677.085.856	10.492.961.284	27.184.124.572	0	27.184.124.572	0,0%
A	Các khoản tăng thu ngân sách	4.658.266.967		4.658.266.967	-	4.658.266.967	0%
1	Thuế GTGT	497.599.838		497.599.838	-	497.599.838	0%
2	Thuế TNDN	4.158.253.963		4.158.253.963	-	4.158.253.963	0%
3	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	2.413.166		2.413.166		2.413.166	0%
B	Các khoản giảm chi	751.750.525		751.750.525	0	751.750.525	0,0%
I	Giảm chi thường xuyên						
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	751.750.525		751.750.525	0	751.750.525	0%
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	751.750.525		751.750.525	-	751.750.525	0%
C	Kiến nghị khác	32.267.068.364	10.492.961.284	21.774.107.080	0	21.774.107.080	0%

3.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm 10.492.961.284 đồng

Chuyển số tiền 10.492.961.284đ theo công văn 416/KV1-TH của Kiểm toán nhà nước khu vực I ngày 10/5/2021 thành kiến nghị: “Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, rà soát việc giao đất theo Thông tri 250TT/TU ngày 10/7/2003 của tỉnh uỷ Hà Nam và kế hoạch số 566 KH-UB của UBND tỉnh Hà Nam để xử lý theo quy định của pháp luật số tiền 10.492.961.284đ” (Huyện Bình Lục: Đơn đốc thu nộp NSNN các khoản phải thu tiền sử dụng đất của người dân chưa nộp theo phương án xử lý đất sau đo đạc tại xã Bồ Đề và xã An Mỹ; Huyện Thanh Liêm số tiền 8.675.168.000đ; Đơn đốc thu nộp NSNN các khoản phải thu tiền sử dụng đất theo thông tri 25-TT/TU ngày 10/7/2003 và Kế hoạch số 566/KH-UB của UBND tỉnh Hà Nam ngày 5/8/2003 số tiền 1.817.793.284đ)

2.3. Nguyên nhân chưa thực hiện

* Các khoản tăng thu ngân sách chưa thực hiện 4.658.266.967 đồng:

Đây là kiến nghị chưa thực hiện tại Công ty CP Thương mại đầu tư xây dựng Hải Ninh

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh Hà Nam, Cục thuế đã triển khai thực hiện kiến nghị của KTNN, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp một số vướng mắc: Công ty CP thương mại đầu tư xây dựng Hải Ninh (CCT TP.Phủ Lý quản lý): Số tiền tăng thu NSNN theo kiến nghị của KTNN là 4.655.853.801 đồng, Công ty chưa thực hiện nộp vào NSNN; Số kiến nghị giảm thuế GTGT còn được khấu trừ số tiền 2.413.166 đồng, Công ty chưa kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT mặc dù CCT TP.Phủ Lý đã áp dụng nhiều biện pháp đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế. Do đó, Chi cục Thuế Phủ Lý đã có văn

bản số 306/CCT-Ktra 2 ngày 23/8/2018 gửi Công an thành phố Phủ Lý về việc phối hợp trong đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật thuế đối với Công ty CP TM đầu tư XD Hải Ninh. Ngày 21/01/2019, cơ quan điều tra đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 18/CQCSĐT(PC03). Ngày 18/9/2019, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành bản án số 26/2019/HS-ST tuyên bố phạt hành vi trốn thuế đối với ông Nguyễn Quang Nam và buộc bị cáo Nguyễn Quang Nam (là Giám đốc và người đại diện pháp luật của Công ty CP thương mại đầu tư xây dựng Hải Ninh) có nghĩa vụ hoàn trả cho Chi cục thuế thành phố Phủ Lý số tiền 5.466.114.463 đồng, được trừ số tiền 50.000.000 đồng đã khắc phục hậu quả, còn phải bồi thường tiếp 5.416.114.463 đồng. Đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa thực hiện bồi thường số tiền trên. Hiện bản án đã được chuyển sang cơ quan thi hành án để theo dõi, cưỡng chế thi hành.

*** Các khoản chi đầu tư xây dựng chưa thực hiện 751.750.525 đồng:**

Đây là kiến nghị thu hồi nợ NS các khoản chi sai quy định tại Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Hà Nam đối với dự án nâng cấp các tuyến đường ĐT978, ĐT979, ĐT9028, ĐT9032 và nhánh nối ĐT9028 với ĐT9029 thuộc quy hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai vùng phân lũ sông Đáy, tỉnh Hà Nam (chi phí xây lắp: 751.750.525 đồng).

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của đơn vị; Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường là nhà thầu thi công xây dựng công trình các dự án nâng cấp các tuyến đường ĐT978, ĐT979, ĐT9028, ĐT9032 và nhánh nối ĐT9029 với ĐT9032. Ban QLDA đã liên tục đôn đốc Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường, tuy nhiên Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường chưa thực hiện. Đến ngày 24/4/2019, Doanh nghiệp có văn bản số 165/CV-DNXT kính gửi UBND tỉnh và Ban QLDA đề nghị cho Doanh nghiệp lùi thời hạn thực hiện các tồn tại kết luận kiểm toán đến hết Quý II năm 2019. Ban QLDA tiếp tục đôn đốc nhưng đến nay Doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện.

*** Kiến nghị khác chưa thực hiện 21.774.107.080 đồng**

Kiến nghị: UBND tỉnh chỉ đạo thu hồi về Quỹ phát triển đất các khoản cho vay, tạm ứng từ năm 2015 trở về trước: 21.774.107.080 đồng (GPMB cơ sở 2 Bệnh viện Việt Đức số tiền: 15.951.107.080đ; GPMB dự án đầu tư xây dựng hạ tầng phụ trợ cơ sở 2 bệnh viện Bạch Mai 5.823.000.000đ)

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo, do tỉnh còn khó khăn về nguồn lực và dự án vẫn đang tiếp tục thực hiện, chưa được quyết toán vốn nên chưa thực hiện thu hồi. Trong thời gian tới, Sở Tài chính tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi.

3. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 (NĐNS 2015)

3.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng, giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	% TH
	NĂM 2015						
	Tổng cộng	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0%
A	Các khoản giảm chi	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0%
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0%

3.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh: Không

3.3 Nguyên nhân chưa thực hiện

* Các khoản chi đầu tư xây dựng chưa thực hiện 2.299.119.556 đồng:

Kiến nghị: tại Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông tỉnh Hà Nam (Sở giao thông vận tải) đối với Dự án nâng cấp hệ thống giao thông thuộc quy hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai vùng phân lũ sông Đáy tỉnh Hà Nam: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: 2.299.119.556 đồng (chi phí xây lắp).

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban QLDA đã đơn đốc Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường nhiều lần bằng văn bản nhưng Doanh nghiệp chưa thực hiện. Đến ngày 24/4/2019, Doanh nghiệp có văn bản số 165/CV-DNXT gửi UBND tỉnh và Ban QLDA đề nghị cho Doanh nghiệp lùi thời hạn thực hiện các tồn tại kết luận kiểm toán đến hết Quý II năm 2019. Ban QLDA tiếp tục đơn đốc nhưng đến nay Doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện.

4. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 (NĐNS 2013)

4.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng, giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng kiểm toán	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	% TH
	NĂM 2013						
	Tổng cộng	800.077.784	-	800.077.784	-	800.077.784	0%
A	Các khoản tăng thu	800.077.784	-	800.077.784	-	800.077.784	0%
I	Tăng thu ngân sách	800.077.784	-	800.077.784	-	800.077.784	0%
I	Tăng thu thuế nội địa	800.077.784	-	800.077.784	-	800.077.784	0%
1.1	Thuế Giá trị gia tăng	599.643.516	-	599.643.516	-	599.643.516	0%
1.2	Thuế TNDN	200.434.268	-	200.434.268	-	200.434.268	0%

4.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh: Không

4.3 Nguyên nhân chưa thực hiện

* Kiến nghị tăng thu chưa thực hiện 800.077.784 đồng

Đây là kiến nghị tăng thu NSNN 800.077.784 đồng tại Công ty TNHH dệt may Châu Giang: thuế GTGT số tiền 599.643.516 đồng, thuế TNDN số tiền 200.434.268 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Văn bản số 4162/CT-NVDTPC ngày 01/10/2020, Công ty giải trình đang chờ giải quyết vướng mắc nên chưa nộp ngân sách. Cụ thể ngày 09/10/2014, Công ty TNHH Dệt may Châu Giang có văn bản kiến nghị kết luận của KTNN, trong đó công ty xác định tiền thuế nhà thầu phải nộp 202.107.395 đồng, giảm 800.077.784 đồng so với kiến nghị của KTNN. Ngày 17/3/2015, KTNN có Công văn số 289/KTNN -TH trả lời khoản kiến nghị tăng thu thuế nhà thầu qua kiểm toán đối với Công ty TNHH Dệt may Châu Giang là đúng quy định. Ngày 15/3/2017 Chi cục Thuế huyện Lý Nhân đã gửi công văn số 06/CV-CCT đôn đốc Công ty thực hiện nộp theo kiến nghị của KTNN nhưng sau đó Công ty đã có công văn phúc đáp số 278/2017/CV-CG, công văn giải trình một số nội dung liên quan đến kiến nghị thu thuế nhà thầu trong đó có nội dung: “Doanh nghiệp tiếp tục chờ xử lý của Bộ Tài chính và Cục Thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và chưa nộp số thuế còn lại theo kiến nghị của Kiểm toán khu vực I”. Đến thời điểm hiện tại, Cơ quan Thuế vẫn chỉ nhận được Công văn số 289/KTNN-TH ngày 17/3/2015 của KTNN, chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của các cơ quan cấp trên liên quan đến kiến nghị của Công ty. Cơ quan Thuế đã thực hiện đôn đốc bằng văn bản nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được tiền thuế.

5. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 (NĐNS 2011)

5.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng, giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	Năm 2011						
	Tổng cộng						
A	Các khoản tăng thu						
I	Tăng thu ngân sách	516.470.000	0	516.470.000	516.470.000	0	100%
I	Tăng thu thuế nội địa	516.470.000	0	516.470.000	516.470.000	0	100%
I.1	Thu khác về thuế	516.470.000	0	516.470.000	516.470.000	0	100%

5.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh: Không

5.3 Nguyên nhân chưa thực hiện: Không

6. Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 (NĐNS 2009)

6.1 Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng, giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	NĂM 2009						
	Tổng cộng	299.794.840		299.794.840	299.794.840	0	100%
A	Các khoản tăng thu	299.794.840		299.794.840	299.794.840	0	100%
I	Tăng thu ngân sách	299.794.840		299.794.840	299.794.840	0	100%
1	Tăng thu thuế nội địa	299.794.840		299.794.840	299.794.840	0	100%
1.1	Thuế Giá trị gia tăng	299.794.840		299.794.840	299.794.840	0	100%

6.2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh: Không

6.3 Nguyên nhân chưa thực hiện: Không

II. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán những năm trước chưa thực hiện:

1. Kiến nghị kiểm toán niên độ ngân sách năm 2017

1.1. Kiến nghị đã thực hiện: không

1.2. Kiến nghị đang thực hiện: không

1.3. Kiến nghị chưa thực hiện:

Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc và xử lý theo quy định của pháp luật các khoản giảm dự toán, giảm thanh toán đối với dự án đầu tư xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn bảo vệ dân cư miền núi xã Thanh Nghị huyện Thanh Liêm (ĐT 495B) số tiền 320.112.000đ theo quy định.

(Điều chỉnh theo công văn 416/KVI-TH chuyển kiến nghị giảm chi đầu tư thành kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý)

Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa rõ nguyên nhân do đơn vị chưa cung cấp báo cáo, tài liệu thực hiện kiến nghị.

2. Kiến nghị kiểm toán niên độ ngân sách năm 2016

2.1. Kiến nghị đã thực hiện: không

2.2. Kiến nghị đang thực hiện: không

2.3. Kiến nghị chưa thực hiện:

Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, rà soát việc giao đất theo Thông tri 250TT/TU ngày 10/7/2003 của tỉnh uỷ Hà Nam và kế hoạch số 566/KH-UB của UBND tỉnh Hà Nam để xử lý theo quy định của pháp luật số tiền 10.492.961.284đ” (Huyện Bình Lục: Đôn đốc thu nộp NSNN các khoản phải thu tiền sử dụng đất của người dân chưa nộp theo phương án xử lý đất sau đo đạc tại xã Bồ Đề và xã An Mỹ; Huyện Thanh Liêm số tiền 8.675.168.000đ; Đôn đốc thu nộp NSNN các khoản phải thu tiền sử dụng đất theo thông tri 25-TT/TU ngày 10/7/2003 và Kế hoạch số 566/KH-UB của UBND tỉnh Hà Nam ngày 5/8/2003 số tiền 1.817.793.284đ).

(Kiến nghị xử lý khác chuyển thành theo dõi kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý)

Nguyên nhân chưa thực hiện: Đơn vị chưa cung cấp được chứng từ thực hiện kiến nghị.

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CÁC NĂM TRƯỚC ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT TRONG VÀ SAU QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DNNN GIAI ĐOẠN 2011-2017 TẠI TỈNH HÀ NAM NĂM 2018.

1. Tình hình thực hiện kiến nghị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	Tổng cộng	2.535.479.274	401.553.842	2.133.925.432	2.133.925.432	-	100%
A	Kiến nghị tăng thu	116.161.092	-	116.161.092	116.161.092	-	100%
1	Thu khác NSNN	116.161.092		116.161.092	116.161.092	-	100%
B	Kiến nghị khác	2.419.318.182	401.553.842	2.017.764.340	2.017.764.340	-	100%
1	Xử lý tài chính về Thu khác NSNN	2.419.318.182		2.017.764.340	2.017.764.340	-	100%

2. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm: 401.553.842đ

Nguyên nhân kiến nghị điều chỉnh giảm 401.553.842đ là do chênh lệch giữa số liệu tạm tính của KTNN và số thực tế của đoàn thanh tra tỉnh- Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm về việc tính toán của mình; cụ thể như sau:

Ngày 31/7/2020 UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND quyết định thanh tra toàn diện đối với Công ty CP Bia Sài Gòn Hà Nam đang sử dụng đất tại phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý. Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 112/TTr ngày 26/2/2021, UBND tỉnh đã ban hành Kết luận số 3335/KL-UBND ngày 04/11/2020 về việc thanh tra toàn diện đối với Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phủ Lý, đang sử dụng đất tại phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý. Theo đó công ty đã thực hiện nộp đủ số tiền kiến nghị đối với công ty là 2.017.764.340đ (Tiền cho thuê tài sản gắn liền với đất: 1.953.961.866 đồng; Tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp: 48.802.474 đồng; Tiền phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai. 15.000.000 đồng)

Do số kiểm toán kiến nghị là số tạm tính, số báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 112/TTr ngày 26/2/2021 là 2.017.764.340đ, vì vậy số 401.553.842đ chính là số chênh lệch tạm tính của KTNN và số thực tính của Thanh tra tỉnh.

Đoàn kiểm tra kiến nghị báo cáo Hội đồng cấp vụ và được thống nhất: Điều chỉnh giảm kiến nghị khác 401.553.842đ (việc tính toán ra số liệu do đơn vị tự chịu trách nhiệm, Đoàn kiểm tra chỉ tổng hợp theo số báo cáo của đơn vị).

PHẦN III: VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CỦA KTNN; VIỆC CHẤP HÀNH THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KTNN

- HĐND và UBND tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị được kiểm toán thực hiện nghiêm túc các kết luận và kiến nghị của KTNN. Sau khi có kết luận của KTNN, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 06/07/2021 triển khai việc thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã có các văn bản số đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

- Việc chấp hành thời gian báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị: Sở Tài chính tỉnh Hà Nam có văn bản số 104/STC-QLNS ngày 14/01/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước. Tuy nhiên, không có văn bản của UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về KTNN khu vực I theo như kiến nghị trong BCKT~~III~~

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, KT. tn 12/2022

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức

STT	Cuộc kiểm toán/Đơn vị được kiểm toán	Số kiến nghị chưa thực hiện theo Báo cáo kèm theo Công văn số 964/KVI-TH ngày 09/09/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực I						Số kiến nghị đã thực hiện đến hết 10/5/2022						Số kiến nghị còn lại chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Tăng thu	Giảm chi tư	Kiến nghị khác	Tổng số	Tăng thu	Giảm chi tư	Kiến nghị khác	Tổng số	Tăng thu	Giảm chi tư	Kiến nghị khác	Tổng số	Tăng thu	Giảm chi tư	Kiến nghị khác			
		1-2-3-4	2	3	4	5-6-7-8	6	7	8	9-10-11-12	10	11	12	13						
1	Cục thuế Hà Nam: Kiến nghị thu hồi nộp NSNN số thuế tăng thêm tại Công ty CP Thương mại đầu tư xây dựng Hải Ninh: Thuế GTGT 497.599.838 đ; Thuế TNDN 4.158.253.963 đ; Giảm thuế GTGT được KT 2.413.166 đ	4.658.266.967	4.658.266.967	0	0	0	0	0	0	4.658.266.967	4.658.266.967	0	0	0	0	0	0	0	Cơ quan điều tra đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 18/QCQSDT(PC03). Ngày 18/09/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành bản án số 26/2019/HIS-ST tuyên bố phạt hành vi trốn thuế đối với 06 Nguyễn Quang Nam. Hiện bản án đã được chuyển sang cơ quan thi hành án	
2	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Hà Nam: Kiến nghị Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định Dự án nâng cấp các tuyến đường DT 978, DT 979, DT 9028, DT 9032 và nhánh nối DT 9028 với DT 9029 thuộc quy hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai vùng phân lũ sông Đáy, tỉnh Hà Nam (chỉ phí xây lắp 751.750.525đ; chỉ phí BQLDA 202.253.928đ)	751.750.525	0	751.750.525	0	0	0	0	0	751.750.525	0	751.750.525	0	0	0	0	0	0		
3	UBND tỉnh chỉ đạo thu hồi về Quỹ phát triển đất các khoản cho vay, tạm ứng từ năm 2015 trở về trước: 32.374.107.080	21.774.107.080	0	0	21.774.107.080	0	0	0	0	21.774.107.080	0	0	21.774.107.080	0	0	0	21.774.107.080	0		
	CJMB Cơ sở 2 Bình viễn Hà Đức 15.951.107.080đ (tổng năm 2016)	15.951.107.080	0	0	15.951.107.080	0	0	0	0	15.951.107.080	0	0	15.951.107.080	0	0	0	15.951.107.080	0		
	CJMB dự án đầu tư xây dựng hạ tầng phụ trợ cơ sở 2 Bình viễn Bình Hải 5.823.000.000đ	5.823.000.000	0	0	5.823.000.000	0	0	0	0	5.823.000.000	0	0	5.823.000.000	0	0	0	5.823.000.000	0		
III	Kiểm toán năm 2016 (NSDP năm 2015)	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	2.299.119.556	0		
I	Dự án nâng cấp hệ thống giao thông thuộc quy hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai vùng phân lũ sông Đáy tỉnh Hà Nam - Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông tỉnh Hà Nam (Số giao thông vận tải) là chủ đầu tư	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	2.299.119.556	0		
	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định (chỉ phí xây lắp)	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	0	2.299.119.556	0	2.299.119.556	0	0	0	0	2.299.119.556	0		
IV	Kiểm toán năm 2014 (NSDP năm 2013)	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	0	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	800.077.784	0		
I	Huyện Lý Nhân: Kiến nghị tăng thu NS đối với Công ty TNHH dệt may Châu Giang: 800.077.784đ (thuế GTGT 599.643.516đ; thuế TNDN 200.434.268đ)	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	0	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	800.077.784	0		
	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	0	800.077.784	800.077.784	0	0	0	0	0	800.077.784	0		
V	Kiểm toán năm 2012 (NSDP năm 2011)	516.470.000	516.470.000	0	0	0	0	0	0	516.470.000	516.470.000	0	0	0	0	0	516.470.000	0		
I	Thu tiền sử dụng đất (huyện Bình Lục)	516.470.000	516.470.000	0	0	0	0	0	0	516.470.000	516.470.000	0	0	0	0	0	516.470.000	0		
VI	Kiểm toán năm 2010 (NSDP năm 2009)	299.794.840	299.794.840	0	0	0	0	0	0	299.794.840	299.794.840	0	0	0	0	0	299.794.840	0		
I	Huyện Lý Nhân: Kiến nghị tăng thu đối với Công ty TNHH Hưng Thịnh (thuế GTGT)	287.067.567	287.067.567	0	0	0	0	0	0	287.067.567	287.067.567	0	0	0	0	0	287.067.567	0		
	Thu tiền sử dụng đất (huyện Bình Lục)	287.067.567	287.067.567	0	0	0	0	0	0	287.067.567	287.067.567	0	0	0	0	0	287.067.567	0		
2	Huyện Thanh Liêm: Kiến nghị tăng thu đối với Công ty CP XD&TM Đan Trường (thuế GTGT)	12.727.273	12.727.273	0	0	0	0	0	0	12.727.273	12.727.273	0	0	0	0	0	12.727.273	0		
	Thu tiền sử dụng đất (huyện Bình Lục)	12.727.273	12.727.273	0	0	0	0	0	0	12.727.273	12.727.273	0	0	0	0	0	12.727.273	0		

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, THIU HỒI VÀ GIẢI CHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 TẠI TỈNH HÀ NAM

TT	Danh sách	Tổng số (1)		Thư hiệ, hợp đả (2)		Cả khảm phả đả (3)		Thư hiệ, hợp đả (4)		Cả khảm phả đả (5)		Thư hiệ, hợp đả (6)		Cả khảm phả đả (7)		Thư hiệ, hợp đả (8)		Cả khảm phả đả (9)		Thư hiệ, hợp đả (10)		
		Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	Thư hiệ, hợp đả	Tổng số	
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH
ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020 CỦA TỈNH HÀ NAM

(Kèm theo Thông báo số 33 /TB-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Đã thực hiện đến ngày 10/5/2022	Chưa thực hiện	Ghi chú
	TỔNG	959.414.569.781	952.221.020.381	7.193.549.400	
I	Tăng thu NSNN	875.488.329.415	875.487.493.793	835.622	Phụ lục số 04/BCKT-NSĐP
1.1	Các khoản thuế, phí, thu khác tăng thêm của các đơn vị (Trong qua trình kiểm toán Cục thuế, Công ty Honda Việt Nam đã nộp NSNN vào KBNN tỉnh Hà Nam ngày 14/05/2021 số tiền: 865.070trđ)	868.006.796.725	868.005.961.103	835.622	
1.2	Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ cuối năm	7.396.458.359	7.396.458.359	0	
1.3	Giảm phải thu NSNN	85.074.331	85.074.331	0	
II	Thu hồi và giảm chi NSNN	83.926.240.366	76.733.526.588	7.192.713.778	Phụ lục số 05/BCKT-NSĐP
1	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	3.587.654.861	1.734.975.064	1.852.679.797	
1.1	Các khoản chi sai chế độ các dự án đầu tư, Chủ đầu tư xác định trách nhiệm của các bên liên quan để thực hiện.	3.587.654.861	1.734.975.064	1.852.679.797	Phụ lục số 05, 05b/BCKT-NSĐP
1.2	Các khoản chi sai chế độ các đơn vị dự toán (chi thường xuyên).	0	0	0	Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSĐP
2	Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp (chi TX)	414.790.247	414.790.247	0	Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSĐP
3	Thu hồi kinh phí thừa	57.734.970.600	57.734.970.600	0	Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSĐP
4	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	10.216.320.068	8.194.871.823	2.021.448.245	
4.1	Giảm trừ dự toán, giảm cấp phát các năm sau (TX)	522.633.787	522.633.787	0	Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSĐP
4.2	Chủ đầu tư xác định trách nhiệm của các bên liên quan để thực hiện giám thanh toán, cấp phát tại các dự án đầu tư.	9.693.686.281	7.672.238.036	2.021.448.245	Phụ lục số 05, 05b/BCKT-NSĐP
5	Giảm giá hợp đồng còn lại	3.072.260.052	2.551.069.485	521.190.567	Phụ lục số 05, 05b/BCKT-NSĐP
6	Bổ trí hoàn trả nguồn	6.102.849.369	6.102.849.369	0	Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSĐP
7	Kiến nghị khác: Chủ đầu tư xác định trách nhiệm của các bên liên quan để thực hiện giảm giá trị quyết toán theo đúng qui định.	2.797.395.169	0	2.797.395.169	Phụ lục số 05, 05b/BCKT-NSĐP

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KHÁC TẠI TỈNH HÀ NAM

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Số kiến nghị	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
I	Cục thuế tỉnh Hà Nam	9.793.758.859	9.793.758.859	0		
1	Cục Thuế Hà Nam: Số tiền thuế đất do thông báo tạm giảm 50% số tiền thuế đất của một số doanh nghiệp giảm thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) của UBND tỉnh Hà Nam cho ưu đãi giảm 50% tiền thuế đất trong thời hạn 10 năm không đúng quy định.	9.793.758.859	9.793.758.859	0	Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh tại Công văn số 4533/CT-NVDTPC ngày 14/12/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã tiến hành rà soát và đã có Văn bản số 3095/CT-HKDCN ngày 08/9/2021 báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh đồng thời đề xuất xử lý đối với 26 doanh nghiệp có hồ sơ miễn, giảm tiền thuế đất (miễn 10 năm giảm 50% trong 10 năm tiếp theo) chưa phù hợp với quy định của Chính phủ	

TT	Tên dự án/giới thiệu	Kiểm soát số lý				Kiểm soát số thực hiện đến 10/6/2022				Kiểm soát chi phí và giám sát NSNN				Ghi chú		
		Tổng kiến nghị	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác	Tổng kiến nghị đã thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác	Tổng kiến nghị chưa thực hiện	Thu hồi		Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trị quyết toán dự án
3	Chi phí tư vấn DTXD	4.000.000	0	0	0	4.000.000	0	0	0	0	4.000.000	0	0	0	4.000.000	
4	Chi phí khác	237.708.000	0	0	0	237.708.000	0	0	0	0	237.708.000	0	0	0	237.708.000	
15	Đặc xá phòng khách, một tầng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trại số UNDP/Đinh	61.483.224	0	0	0	61.483.224	0	0	0	0	61.483.224	0	0	0	61.483.224	
1	Chi phí làm toán	61.483.224	0	0	0	61.483.224	0	0	0	0	61.483.224	0	0	0	61.483.224	Giảm do không thực hiện
16	Dự án Cao tốc, sửa chữa một số phòng khách, một tầng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trại số UNDP/Đinh	170.504.150	0	0	0	170.504.150	0	0	0	0	170.504.150	0	0	0	170.504.150	
2	Chi phí làm toán	170.504.150	0	0	0	170.504.150	0	0	0	0	170.504.150	0	0	0	170.504.150	Giảm do không thực hiện
17	Ngoại liên cơ sở khác (KTRB, KTRK, KSN12A hoặc giai đoạn I dự án: Các trạm cấp điện, biến áp hạ áp, nhà tiêu KSN12A, KTR, KTR, KTR, trạm bơm - Hệ thống trạm bơm Nham Giang Xã Đầm huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	340.999.034	0	0	0	340.999.034	0	0	0	0	340.999.034	0	0	0	340.999.034	PLJID bổ sung lần 2 ngày 20/01/2023-10/01/2023 giảm từ 285.767.000 đồng (10/01/2023-31/03/2023) 54.232.034
1.1	Chi phí khác	240.999.034	0	0	0	240.999.034	0	0	0	0	240.999.034	0	0	0	240.999.034	
1.2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.3	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	Dự án DTXD NKA học tập khác, nhà tập đa năng và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật Trường THPT C Phú Lý	315.977.000	0	0	0	315.977.000	0	0	0	0	315.977.000	0	0	0	315.977.000	Giảm do không thực hiện
2.1	Mã lập - Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Gói thầu số 01: Thu công xây dựng công trình - gói thầu 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Gói thầu số 02: Thu công xây dựng công trình - gói thầu 1/1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.2	Chi phí QLDA	315.977.000	0	0	0	315.977.000	0	0	0	0	315.977.000	0	0	0	315.977.000	
2.3	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
19	Dự án Đường giao thông địa phương các xã Huyện Bình Lục (GDP 3)	1.420.248.956	0	0	0	1.420.248.956	0	0	0	0	1.420.248.956	0	0	0	1.420.248.956	Riêng cấp số 22/ĐC-TCN 31/05/2022
1	Chi phí khác	1.420.248.956	0	0	0	1.420.248.956	0	0	0	0	1.420.248.956	0	0	0	1.420.248.956	
20	Dự án Nâng cấp, cải tạo nhà tắm vệ sinh huyện Kỳ Sơn, UBND huyện Bình Lục	164.192.460	0	0	0	164.192.460	0	0	0	0	164.192.460	0	0	0	164.192.460	Giảm do không thực hiện
1	Chi phí xây dựng TB-ĐMC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Chi phí khác	164.192.460	0	0	0	164.192.460	0	0	0	0	164.192.460	0	0	0	164.192.460	
21	Dự án Trường công lập cơ sở 1 xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	115.852.667	0	0	0	115.852.667	0	0	0	0	115.852.667	0	0	0	115.852.667	
1	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Chi phí tư vấn	20.128.799	0	0	0	20.128.799	0	0	0	0	20.128.799	0	0	0	20.128.799	
3	Chi phí khác	95.723.868	0	0	0	95.723.868	0	0	0	0	95.723.868	0	0	0	95.723.868	
22	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội Trại số Đầm Đĩa Ấp, huyện Bình Lục (Nhà dân cư là Công ty TNHH IIIA Syngel)	1.457.616.158	0	0	0	1.457.616.158	0	0	0	0	1.457.616.158	0	0	0	1.457.616.158	
1	Chi phí xây dựng - Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Chi phí khác	1.457.616.158	0	0	0	1.457.616.158	0	0	0	0	1.457.616.158	0	0	0	1.457.616.158	
5	Chi phí quản lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Tên dự án/gói thầu	Kiến nghị xử lý				Kiến nghị đã thực hiện đến 10/05/2022				Kiến nghị chưa thực hiện				Ghi chú				
		Tổng vốn ngành	Thu hồi	Giảm cấp phát hành tư bản	Giảm giá HĐ công lý	Xử lý khác	Tổng vốn ngành đã thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát hành tư bản	Giảm giá HĐ công lý	Xử lý khác	Tổng vốn ngành chưa thực hiện	Thu hồi		Giảm cấp phát hành tư bản	Giảm giá HĐ công lý	Giảm giá trị quỹ đầu tư dự án	Xử lý khác
23	Dự án Cao tốc, mở rộng khu vực vận tải Khoa học	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	0	322.321.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng Thiết bị	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	0	322.321.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Đơn vị: 10 Tỷ đồng xây dựng công trình (Đơn vị)	322.321.400			322.321.400				322.321.400									
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí tư vấn DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Dự án Đầu tư mở rộng trường cao đẳng nghề 118	524.202.453	0	0	524.202.453	0	0	0	99.968.547	0	0	0	0	0	424.233.906	0	0	0
1	Chi phí QLDA	8.972.594	0	0	8.972.594	0	0	0	8.972.594	0	0	0	0	0	8.972.594	0	0	0
	Đơn vị: Tỷ đồng quản lý dự án	8.972.594			8.972.594				8.972.594						8.972.594			
2	Chi phí tư vấn DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí khác	515.229.860	0	0	515.229.860	0	0	0	99.968.547	0	0	0	0	0	415.261.313	0	0	0
25	Dự án Đầu tư mở rộng đình giải đoạn 2011-2015 (Hạng mục xây dựng nhà kỹ thuật, nhà ăn sinh viên)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

THUYẾT MINH KIẾN NGHỊ THU HỜI VÀ GIÁM CHI NSNN NĂM 2020 TẠI TỈNH HÀ NAM

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng số kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Tổng số kiến nghị	64.775.244.003	64.775.244.003	-	
I	Các khoản phải nộp NS nhưng chưa nộp	414.790.247	414.790.247	-	
1	Huyện Lý Nhân: Khoản tạm giữ đủ điều kiện nộp NSNN nhưng chưa nộp; kinh phí sử dụng để chi trả cho người dân nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, tuy nhiên người dân đã nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng đất dịch vụ 7%.	203.360.000	203.360.000	-	Báo cáo 22/BC-UBND ngày 19/1/2022; UNC ngày 30/9/2021
2	Thành phố Phủ Lý: Khoản tiền thu phí thẩm định còn tồn trên tài khoản tạm thu của phòng TC-KH chưa nộp NSNN	29.319.047	29.319.047	0	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; UNC số 19/210715_1014184_0311004 ngày 15/7/2021
3	Sở GD-ĐT: Phí tuyển dụng giáo viên, nâng hạng giáo viên, đơn vị không thực hiện nộp NSNN mà để lại chi trực tiếp cho hoạt động thi tuyển dụng, nâng hạng chưa đúng quy định tại Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/1/2016.	151.050.000	151.050.000	0	0 GNT 0002387 ngày 16/9/2021
4	Huyện Kim Bảng	31.061.200	31.061.200	0	
	Xã Khê Phong chưa nộp NSNN khoản thu tiền thuê đất trạm phát sóng 15.000.000đ và chưa nộp NSNN các khoản thu khác: 13.324.000đ (đang theo dõi tại tài khoản tiền gửi).	28.324.000	28.324.000	0	UNC ngày 28/4/2021 của UBND xã Khê Phong
	Phòng Kinh tế hạ tầng chưa nộp NSNN phí thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công: 2.737.200đ	2.737.200	2.737.200	0	UNC số 10/210909_1050227_0313004 của Phòng kinh tế hạ tầng huyện Kim Bảng
III	Nộp NS cấp trên kinh phí giữ lại không đúng quy định	57.734.970.600	57.734.970.600	-	
1	Ngân sách tỉnh nộp trả NSTW kinh phí bổ sung mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi: 2.067.000.000đ (CTMTQG xây dựng NTM 198.000.000đ, CTMT công nghệ thông tin 1.023.000.000đ, CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội 220.000.000đ, CTMT y tế dân số 468.000.000đ, CTMT phát triển văn hóa 11.000.000đ, CTMT giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động 147.000.000đ)	2.067.000.000	2.067.000.000	-	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 4/8/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc trích từ ngân sách tỉnh năm 2021 để nộp trả ngân sách trung ương kinh phí bổ sung mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi; giấy nộp trả số 01 ngày 09/8/2021

TT	Đơn vị	Tổng số kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
2	Huyện Lý Nhân nộp trả NS tình kinh phí bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh hết nhiệm vụ chi, chưa chi:	8.522.960.000	8.522.960.000	-	Báo cáo 22/BC-UBND ngày 19/1/2022;
	KP hỗ trợ nhà ở người nghèo hết nhiệm vụ chi	8.435.000.000	8.435.000.000	-	Quyết định 1679/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Lý Nhân; giấy nộp trả số 04 ngày 28/9/2021
	KP CTMTQG về giảm nghèo bền vững	85.240.000	85.240.000	-	Quyết định 1681, 1682/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Lý Nhân; giấy nộp trả số 03, 05 ngày 28/9/2021
	KP thanh toán dự án đã có quyết toán hoàn thành còn thừa	2.720.000	2.720.000	-	Quyết định 1680/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Lý Nhân; giấy nộp trả số 02 ngày 28/9/2021
2	Thị xã Duy Tiên nộp trả NS tình kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp thị xã không sử dụng hết để chuyển nguồn hàng năm, chưa nộp trả ngân sách cấp tỉnh (năm 2019 là 3.088,8trđ, năm 2020 là 830,9trđ)	3.919.710.600	3.919.710.600	-	Quyết định số 10/8/2021 của UBND thị xã Duy Tiên; Giấy nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp trên số 01 ngày 19/8/2021
3	Huyện Kim Bảng nộp trả NS tình (kiểm toán chi tiết)	5.460.000.000	5.460.000.000	-	Quyết định số 5147/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 và giấy nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp trên số 01 ngày 30/9/2021
	NS huyện để tồn kinh phí hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo QĐ 1858/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 đang để ở kết dư chưa nộp trả NS tỉnh số tiền 2.500.000.000đ.	2.500.000.000	2.500.000.000	-	
	NS huyện chi chuyển nguồn kinh phí NS Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi: 2.960.000.000đ (Kinh phí hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo)	2.960.000.000	2.960.000.000	-	
4	Thành phố Phủ Lý nộp trả NS tình (kiểm toán chi tiết)	6.265.300.000	6.265.300.000	-	
a	NS Thành phố chưa nộp trả NS tình kinh phí bổ sung mục tiêu hết nhiệm vụ chi:	5.895.000.000	5.895.000.000	-	Quyết định 4247/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Phủ Lý;
	Kinh phí bổ sung mục tiêu hết nhiệm vụ chi (xây dựng nhà lớp học 12 phòng trường THCS và Tiểu học xã Tiên Hiệp số tiền 2.000.000.000đ	2.000.000.000	2.000.000.000	-	Giấy nộp trả số 01 ngày 23/8/2021;
	Kinh phí xây dựng nhà ở hộ nghèo 3.895.000.000đ;	3.895.000.000	3.895.000.000	-	Giấy nộp trả số 02 ngày 23/8/2021;

TT	Đơn vị	Tổng số kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
b	Xã Liêm Chưa nộp trả NS thành phố kinh phí bổ sung mục tiêu hết nhiệm vụ chi: 370.300.000đ (KP tăng cường CSVN cho các công trình phúc lợi được cấp theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 8/5/2019 của UBND tỉnh còn tồn 280.000.000đ và kinh phí hỗ trợ mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa xã theo Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh chưa chi hết 90.300.000đ)	370.300.000	370.300.000	-	Quyết định 102/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND xã Liêm Chung; Giấy nộp trả số 02 ngày 27/9/2021;
5	Huyện Bình Lục nộp trả NS tỉnh kinh phí hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo hết nhiệm vụ chi	12.540.000.000	12.540.000.000	-	Quyết định 635/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện Bình Lục về việc nộp trả KP cho NS tỉnh năm 2021; giấy nộp trả số 02 ngày 17/3/2022
6	Huyện Thanh Liêm nộp trả NS tỉnh kinh phí hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo hết nhiệm vụ chi	18.960.000.000	18.960.000.000	-	Quyết định 3369/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Thanh Liêm về việc nộp trả KP cho NS tỉnh năm 2021; giấy nộp trả số 01 ngày 30/9/2021
IV	Giảm trừ dự toán năm sau	522.633.787	522.633.787	-	
1	Huyện Lý Nhân: Các đơn vị được kiểm tra đối chiếu chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên và 70% kinh phí hội nghị theo quy định; Văn phòng HĐND&UBND huyện 212,3trđ, phòng GD&ĐT huyện 189,2trđ	401.506.454	401.506.454	-	Báo cáo 22/BC-UBND ngày 19/1/2022 của UBND huyện Lý Nhân; Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 đã giám trừ DT đối với Văn phòng HĐND&UBND huyện và phòng GD&ĐT huyện
2	Huyện Duy Tiên: các đơn vị chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên và 70% kinh phí hội nghị theo quy định (Văn phòng HĐND&UBND thị xã Duy Tiên: 121.127.333đ)	121.127.333	121.127.333	-	Báo cáo 353/BC-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Duy Tiên; đã TH giám trừ KP đối với Văn phòng HĐND&UBND thị xã Duy Tiên khi giao DT năm 2022; Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
V	Bổ trí hoàn trả nguồn	6.102.849.369	6.102.849.369	-	
I	Huyện Lý Nhân: Các đơn vị được kiểm tra đối chiếu chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên theo quy định; Thị trấn Vĩnh Trụ 79,9trđ, xã Nguyễn Lý 35,2trđ.	115.091.690	115.091.690	-	Báo cáo 22/BC-UBND ngày 19/1/2022 của UBND huyện Lý Nhân; Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 đã giám trừ DT đối với TT Vĩnh Trụ và xã Nguyễn Lý

TT	Đơn vị	Tổng số kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
2	Thị xã Duy Tiên	5.639.259.846	5.639.259.846	-	Báo cáo 353/BC-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Duy Tiên: đã TH giảm trừ DT khi giao DT năm 2022
	Ngân sách cấp thị xã chưa thực hiện trích lập đủ 70% tăng thu 2019 tạo nguồn CCTL năm 2020, số tiền 4.840.574.850đ;	4.840.574.850	4.840.574.850	-	Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
	Phường Hòa Mạc: 40.998.960đ (chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên theo quy định, đã chi cho nội dung khác);	40.998.960	40.998.960	-	Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
	Phường Châu Giang: 171.593.336đ (trích lập thiếu nguồn CCTL 2021 từ 70% tăng thu thường xuyên năm 2020, số tiền 98.169.611đ; chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên theo quy định 73.423.725đ. Đơn vị đã chi cho các nội dung khác);	171.593.336	171.593.336	-	Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
	Xã Mạc Nam: 440.480.927đ (trích lập thiếu nguồn CCTL 2021 từ 70% tăng thu thường xuyên năm 2020, số tiền 389.794.802đ; chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên theo quy định 50.686.125đ. Đơn vị đã chi cho các nội dung khác);	440.480.927	440.480.927	-	Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
	Xã Chuyên Ngoại: 145.611.773đ (các đơn vị chưa thực hiện tiết kiệm đủ 10% chi thường xuyên theo quy định, đã chi cho nội dung khác)	145.611.773	145.611.773	-	Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND thị xã Duy Tiên
3	Sở GD-ĐT: Sử dụng nguồn CTCT cho các nội dung chi khác	348.497.833	348.497.833	-	Đã TH giảm trừ DT của SGD khi XD DT 2022 (Quyết định 2122/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022). Số kinh phí đã giảm trừ 349trđ

**THUYẾT MINH KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NSNN NĂM 2020 TẠI TỈNH HÀ NAM
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Tổng số kiến nghị	19.150.996.363	11.958.282.585	7.192.713.778	
I	Thu hồi nộp NSNN	3.587.654.861	1.734.975.064	1.852.679.797	
1	Thị xã Duy Tiên	181.850.028	181.850.028	0	
1.1	Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐX.07, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên	51.944.014	51.944.014	0	
1.2	Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH.06, huyện Duy Tiên (đoạn Km0+00 - Km1+521)	129.906.014	129.906.014	-	
2	Huyện Kim Bảng	167.563.889	167.563.889	-	
2.1	Nạo vét kiên cố hóa, nâng cấp đường bờ kênh PK8 xã Đông Hóa	49.580.481	49.580.481	-	
2.2	Kiên cố hóa, nâng cấp đường bờ kênh PK24 xã Nguyễn Úy	35.126.474	35.126.474	-	
2.3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng xã Tượng Lĩnh huyện Kim Bảng	39.676.740	39.676.740	-	
2.4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng xã Nhật Tân huyện Kim Bảng	43.180.194	43.180.194	-	
3	Văn phòng UBND tỉnh	59.255.057	59.255.057	0	
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc trung tâm hành chính công tỉnh:	59.255.057	59.255.057	-	
4	Sở tài chính	1.852.679.797	0	1.852.679.797	
a	DA Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - giai đoạn 1 (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hà Phương)	1.852.679.797	0	1.852.679.797	
	Chi phí xây dựng	1.648.296.347	0	1.648.296.347	

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Chi phí tư vấn	116.786.000	0	116.786.000	
	Chi phí khác	87.597.450	0	87.597.450	
5	Trường cao đẳng nghề Hà Nam	1.166.237.798	1.166.237.798	0	
5.1	Dự án Đầu tư mở rộng trường cao đẳng nghề Hà Nam	492.427.270	492.427.270	-	
5.2	Dự án Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 (Hạng mục xây dựng nhà ký túc xá, nhà ăn sinh viên)	673.810.528	673.810.528	-	
6	Sở Nông nghiệp	160.068.292	160.068.292	0	
	DA Xử lý cấp bách sạt lở, nâng cấp tuyến đê Tả đáy tỉnh Hà Nam do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017	160.068.292	160.068.292	-	
II.	Giảm cấp phát thanh toán năm sau	9.693.686.281	7.672.238.036	2.021.448.245	
1.	Huyện Lý Nhân (kiểm toán chi tiết)	1.457.846.418	-	1.457.846.418	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường bờ sông Châu Giang đoạn từ thị trấn Vĩnh Trụ đến cầu Châu Giang xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân	234.349.598	-	234.349.598	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 (ĐH.13 cũ) từ Phú Cốc xã Phú Phúc đến QL.38B, huyện Lý Nhân	662.496.506	-	662.496.506	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch DTLSVH quốc gia Đền Trần Thương, xã Nhân Đạo huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	336.318.191	-	336.318.191	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch DTLSVH quốc gia Đền Trần Thương, xã Nhân Đạo huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (GD II)	224.682.123	-	224.682.123	
2.	Thị xã Duy Tiên (kiểm toán chi tiết)	1.439.009.898	975.480.484	463.529.414	
	Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐX.07, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên	2.718.297	2.718.297	-	

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH.06, huyện Duy Tiên (đoạn Km0+00 - Km1+521)	3.207.711	3.207.711	-	
	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	159.349.799	159.349.799	-	
	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	434.731.353	434.731.353	-	
	Dự án Đầu tư xây dựng chợ Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	463.529.414	-	463.529.414	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.01 huyện Duy Tiên đoạn từ Km0+570 đến Km0+933	183.860.953	183.860.953	-	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐX02, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, đoạn từ đường ĐH03 (thôn Văn Bút) đến thôn Lê Thủy	141.068.728	141.068.728	-	
	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu A4-13-1 thuộc địa bàn xã Trác Văn	50.543.642	50.543.642	-	
3.	Thành phố Phủ Lý	197.959.379	197.959.379	-	0
3.1	Dự án Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB công trình cầu vượt đường sắt Bắc - Nam với QL21A và khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	66.720.072	66.720.072	-	
3.2	Dự án Đầu tư xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất hai bên tuyến đường D2 tại phường Lê hồng Phong, thành phố Phủ Lý.	131.239.307	131.239.307	-	0
4.	Huyện Kim Bảng	136.979.732	136.979.732	-	
	Dự án Hạ tầng Khu du lịch chùa Bà Đanh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	136.979.732	136.979.732	-	

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
5	Huyện Bình Lục	5.474.135.474	5.474.135.474	0	
5.1	Dự án Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục (Giai đoạn 3)	5.047.634.286	5.047.634.286	0	
5.2	Dự án Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Bình Lục	69.722.000	69.722.000	-	
5.3	Dự án Trường trung học cơ sở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	356.779.188	356.779.188	-	
6	Văn phòng UBND tỉnh	60.621.697	60.621.697	-	
6.1	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh	19.440.396	19.440.396	-	
6.2	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	41.181.301	41.181.301	-	
7	Sở y tế	418.392.570	418.392.570	-	
	Dự án Cải tạo, mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh	418.392.570	418.392.570	-	
	Chi phí xây dựng	177.772.570	177.772.570	-	
	Chi phí tư vấn	240.620.000	240.620.000	-	
8	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	175.927.000	175.927.000	-	
	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	175.927.000	175.927.000	-	
9	Trường cao đẳng nghề Hà Nam	162.717.101	62.644.688	100.072.413	
9.1	Dự án Đầu tư mở rộng trường cao đẳng nghề Hà Nam	72.631.101	62.644.688	9.986.413	
	Chi phí xây dựng	62.644.688	62.644.688	-	
	Chi phí lập thiết kế BVTC, dự toán+ Khảo sát địa chất	9.986.413	-	9.986.413	
9.2	Dự án Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 (Hạng mục xây dựng nhà ký túc xá, nhà ăn sinh viên)	90.086.000	-	90.086.000	
10	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam	33.296.170	33.296.170	-	

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
11	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng & Công nghiệp tỉnh Hà Nam	136.800.843	136.800.843	-	
	Dự án ĐTXD Nhà học bộ môn, nhà tập đa năng và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật Trường THPT C Phú Lý.	136.800.843	136.800.843	-	
III.	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	3.072.260.052	2.551.069.485	521.190.567	
1	Huyện Lý Nhân (kiểm toán chi tiết)	1.009.603.675	1.009.603.675	-	
1.1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 (ĐH.13 cũ) từ Phú Cốc xã Phú Phúc đến QL.38B, huyện Lý Nhân	172.380.104	172.380.104	-	
1.2	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.499 đến ĐT.492 phục vụ cứu hộ cứu nạn đê sông Hồng huyện Lý Nhân (giai đoạn 2)	756.316.013	756.316.013	-	
1.3	Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch DTLSVH quốc gia Đền Trần Thương, xã Nhân Đạo huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	80.907.558	80.907.558	-	
2	Thị xã Duy Tiên (kiểm toán chi tiết)	455.282.387	358.325.726	96.956.661	
2.1	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	115.033.941	115.033.941	-	
2.2	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	109.719.668	109.719.668	-	
2.3	Dự án Đầu tư xây dựng chợ Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	96.956.661	-	96.956.661	
2.4	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.01 huyện Duy Tiên đoạn từ Km0+570 đến Km0+933	42.375.729	42.375.729	-	
2.5	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐX02, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, đoạn từ đường ĐH03 (thôn Văn Bút) đến thôn Lê Thủy	45.594.349	45.594.349	-	
2.6	Dự án Cải tạo nâng cấp tuyến kênh tiêu A4-13-1 thuộc địa bàn xã Trác Văn	45.602.039	45.602.039	-	

TT	Đơn vị	Kiến nghị	Kiến nghị đã thực hiện đến 15/4/2022	Kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
3	Thành phố Phú Lý	519.851.103	519.851.103	-	
3.1	Dự án Xây dựng tuyến đường N4 Khu đô thị Nam Châu Giang	80.943.679	80.943.679	-	
3.2	Dự án Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB công trình cầu vượt đường sắt Bắc – Nam với QL21A và khu đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung, phường Liêm Chính, thành phố Phú Lý	195.394.044	195.394.044	-	
3.3	Dự án: ĐTXD hệ thống thoát nước và xử lý ngập úng giữa đường Lý Thường Kiệt và đường Lý Thái Tổ, kết hợp xây dựng đường D2 kết nối giao thông đồng bộ địa bàn	243.513.380	243.513.380	-	
4	Sở y tế	322.321.400	322.321.400	-	
	Dự án Cải tạo, mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh	322.321.400	322.321.400	-	
	Chi phí xây dựng	322.321.400	322.321.400	-	
5	Trường cao đẳng nghề Hà Nam	524.202.453	99.968.547	424.233.906	
	Dự án Đầu tư mở rộng trường cao đẳng nghề Hà Nam	524.202.453	99.968.547	424.233.906	
5	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam	240.999.034	240.999.034	-	
IV	Giám quyết toán - Sở Tài chính Hà Nam phối hợp cùng các đơn vị liên quan và có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện kiến nghị sau:	2.797.395.169	-	2.797.395.169	
1	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương).	2.797.395.169	0	2.797.395.169	
	Chi phí xây dựng	1.881.564.011	0	1.881.564.011	
	chi phí kiểm toán BC quyết toán	915.831.158	0	915.831.158	

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KHÁC CỦA TỈNH HÀ NAM

TT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Số đã thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
1	2 Tổng số	957.942.588.322	148.102.034.326	809.840.553.996	5 6
I	UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng CP xem xét quyết định: UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền về sử dụng nguồn vốn số tiền 576.262,2trđ (gồm 240 tỷ nguồn vốn biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và 336.262,2trđ vốn giao từ 2018, 2019 chưa dùng hết). Trường hợp Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền không đồng ý thì UBND tỉnh thực hiện nộp trả NSTW theo quy định.	576.262.200.000		576.262.200.000	
II	Kiểm toán chi thường xuyên tại các huyện, sở ban, ngành	360.843.799.620	146.868.774.425	213.975.025.195	
1	UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét quyết định	40.265.402.400		40.265.402.400	UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 theo đúng quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. HĐND tỉnh đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018
2	Huyện Lý Nhân theo dõi quản lý nguồn CCTL theo quy định	11.598.874.964		11.598.874.964	
	- Theo dõi, quản lý nguồn CCTL sang năm 2021 từ 70% tăng thu cấp huyện và các xã chưa trích lập trong năm 2020, đang đề trong chuyển nguồn ngân sách sang 2021	4.652.874.964		4.652.874.964	
	- Theo dõi nguồn CCTL từ 40% học phí tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục đang để trong TK tiền gửi của các đơn vị tại KBNN 6.946trđ	6.946.000.000		6.946.000.000	
3	Thành phố Phủ Lý kiểm tra và yêu cầu các đơn vị dự toán thực hiện quyết toán khi có đủ hồ sơ theo quy định	48.752.000	48.752.000	-	
	(i) Phòng Quản lý Đô thị: 30.752.000đ (Phía là không rõ nội dung tài liệu, số lượng bán ra và số trong trên một bán ra, sửa chữa máy vì tính mà không có để nghị, không có để xuất ra sửa chữa của bộ phận sử dụng, không có biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng của máy tính	30.752.000	30.752.000	-	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL
	(ii) Văn phòng HĐND&UBND TP Phủ Lý thanh toán tiền mua vật tư văn phòng không có hóa đơn 18.000.000đ.	18.000.000	18.000.000	-	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL
4	Thành phố Phủ Lý: Trích lập, theo dõi và quản lý sử dụng nguồn CCTL còn dư theo quy định	5.245.809.075	4.743.608.323	502.200.752	
5	Huyện Kim Bảng: Trích lập, theo dõi và quản lý sử dụng nguồn CCTL còn dư theo quy định	14.810.096.488	14.810.096.488	-	
	Nguồn CCTL phải theo dõi bổ sung từ nguồn 40% học phí (thu được năm 2020 và các năm trước chuyển sang 9.389.544.000đ (giảm trừ các năm tiếp theo khi cấp nguồn CCTL cho các trường);	9.389.544.000	9.389.544.000	-	Báo cáo 537/BC-UBND ngày 27/12/2021 và Báo cáo 162/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Kim Bảng, gửi kèm Quyết toán thu học phí và số chi từ nguồn thu học phí năm 2020

TT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Số đã thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
	Nguồn CCTL phải trích lập bổ sung từ nguồn tăng thu của NS cấp huyện: 3.354.774.308đ	3.354.774.308	3.354.774.308	-	Báo cáo 537/BC-UBND ngày 27/12/2021 và Báo cáo 162/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Kim Bảng, Quyết định số 3845/QĐ-UBND và Quyết định 3846/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc điều chỉnh chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 chuyển sang năm 2021 để trích lập từ nguồn CCTL
	Nguồn CCTL phải trích lập bổ sung từ nguồn tăng thu của NS xã: 1.831.404.260đ (giảm trừ các năm tiếp theo khi cấp nguồn CCTL cho các xã);	1.831.404.260	1.831.404.260	-	Báo cáo 537/BC-UBND ngày 27/12/2021 và Báo cáo 162/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Kim Bảng, gửi kèm Nghị quyết, Quyết định giám chi thường xuyên năm 2021 và Quyết định điều chỉnh nguồn chi chuyển nguồn thường xuyên năm 2020 sang năm 2021 để hoàn trả nguồn CCTL
	Phòng Kinh tế hạ tầng phải trích lập bổ sung nguồn CCTL từ nguồn thu được để lại: 234.373.920đ	234.373.920	234.373.920	-	Báo cáo 537/BC-UBND ngày 27/12/2021 và Báo cáo 162/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Kim Bảng, Tổng hợp trích lại 40% nguồn thu phí thẩm định năm 2020 để BS nguồn CCTL
6	Huyện Kim Bảng chỉ đạo các đơn vị có liên quan: Chi đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện quyết toán khi có đủ hồ sơ thành quyết toán theo quy định; Quản lý, sử dụng nguồn CCTL theo quy định (Sử dụng nguồn kinh phí CCTL cho phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu phi 1.431.000.000đ)	1.550.300.000 119.300.000 1.431.000.000	1.431.000.000	119.300.000 119.300.000	Báo cáo 537/BC-UBND ngày 27/12/2021 và Báo cáo 162/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Kim Bảng và Hồ sơ gửi kèm Quyết định 1528/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện KB
7	Thị xã Duy Tiên giảm chuyển nguồn, tăng kết dư để tạo nguồn CCTL (Chuyển nguồn cấp huyện một số nội dung không đủ điều kiện chuyển nguồn theo quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)	274.735.000	274.735.000	-	Báo cáo 353/BC-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Duy Tiên (Quyết định 5158/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 điều chỉnh nguồn ngân sách cấp thị xã năm 2021)
8	Thị xã Duy Tiên: thực hiện chấn chỉnh rút kinh nghiệm và đề nghị Sở Tài chính kiểm tra, rà soát trong việc thẩm định quyết toán theo đúng quy định đối với số tiền 231trđ chi cho việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân để đặt tên đường tại thị xã Duy Tiên.	231.000.000	-	231.000.000	Văn bản số 2004/STC-QLNS ngày 15/10/2021 của Sở Tài chính về việc nội dung chi tổ chức hội nghị lấy ý kiến người dân để đặt tên đường phố theo kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2020
9	Sở Tài chính	98.021.842.000	98.021.842.000	-	Sở Tài chính có Công văn số 495/STC-QLNS ngày 18/3/2021 gửi Bộ Tài chính xác định 70% tăng thu NSDP năm 2020 để tính nguồn CCTL năm 2021 là 96.079 triệu đồng. Đồng thời đã thực hiện theo dõi, chuyển nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
	Ngân sách địa phương (theo dõi quản lý nguồn CCTL từ nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương TH/DT năm 2020 số tiền: 96.079 triệu đồng theo quy định	96.079.900.000	96.079.900.000	-	Sở Tài chính có Công văn số 495/STC-QLNS ngày 18/3/2021 gửi Bộ Tài chính xác định 70% tăng thu NSDP năm 2020 để tính nguồn CCTL năm 2021 là 96.079 triệu đồng. Đồng thời đã thực hiện theo dõi, chuyển nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
	Các đơn vị dự toán cấp tỉnh theo dõi, trích bổ sung nguồn CCTL từ nguồn thu để lại theo quy định số tiền: 1.942 triệu đồng	1.941.942.000	1.941.942.000	-	Đã TH giảm trừ DT của các đơn vị khi XD DT 2022 (Quyết định 2122/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022). Số kinh phí đã giảm trừ 349trđ: SNN 962trđ; BQLKCN 279trđ; Sở Tư pháp 93trđ; Sở TT&TT 18trđ; Đài PTTTH 188trđ; Sở GTVT 58trđ; Sở TNMT 110trđ; Sở Công thương 194trđ; Sở KH&CN 39trđ
10	Đơn đốc thu hồi tạm ứng Quỹ phát triển đất	188.796.987.693	27.538.740.614	161.258.247.079	2433/UBND-KT ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh, Lệnh chuyển có ngày 29/9/2021; Lệnh chuyển có 21031210300000015 ngày 25/1/2021 của Trung tâm quỹ đất huyện Bình Lục

TT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Số đã thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
III	Tại các dự án kiểm toán chỉ tiết	20.836.588.702	1.233.259.901	19.603.328.801	
III.1	Kiến nghị khác thuộc biểu 07.6	6.862.186.679	1.233.259.901	5.628.926.778	
I	Thị xã Duy Tiên	1.628.579.800	885.419.860	743.160.000	
1.1	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường mầm non xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	288.793.472	288.793.472	-	
1.2	Dự án Đầu tư xây dựng điểm trường mới Trường tiểu học xã Duy Minh, huyện Duy Tiên phục vụ con em công nhân Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Duy Tiên.	278.721.840	278.721.840	-	
1.3	Dự án Đầu tư xây dựng chợ Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	743.160.000	-	743.160.000	
1.4	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.01 huyện Duy Tiên đoạn từ Km0+570 đến Km0+933	102.929.977	102.929.977	-	
1.5	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐX02, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, đoạn từ đường ĐH03 (thôn Văn Bút) đến thôn Lê Thủy	107.475.467	107.475.467	-	
1.6	Dự án Cải tạo nâng cấp tuyến kênh tiêu A4-13-1 thuộc địa bàn xã Trác Văn	107.499.104	107.499.104	-	
2	Vấn phòng UBND tỉnh Hà Nam	231.987.374	231.987.374	-	
2.1	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh (Loại khởi dự toán được duyệt các nội dung không còn thực hiện)	61.483.224	61.483.224	-	
2.2	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh (Loại khởi dự toán được duyệt các nội dung không còn thực hiện)	170.504.150	170.504.150	-	
3	Sở Tài chính	541.785.000	-	541.785.000	
4	ĐA Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương) Nếu được giao tiếp 44.533,8m2 đất còn lại của dự án, Nhà đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chính xác số phải nộp và thực hiện nộp NSNN tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phân chính lịch giữa số đã được thanh toán đối trừ tiền sử dụng đất của dự án 541.785.000đ với số phải nộp NSNN.	541.785.000	-	541.785.000	
5	Ban QLDA Đầu tư XDCT dân dụng & công nghiệp tỉnh Hà Nam Dự án ĐTXD Nhà học bộ môn, nhà tập đa năng và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật Trường THPT C Phú Lý; Giám trừ giá trị dự toán được duyệt	315.977.000	-	315.977.000	
6	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Giám trừ giá trị dự toán được duyệt	315.977.000	-	315.977.000	
6.1	Huyện Bình Lục Dự án Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục (Giai đoạn 3): Giám trừ giá trị dự toán được duyệt	300.275.306	-	300.275.306	
6.2	Dự án Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Bình Lục; Giám trừ giá trị dự toán được duyệt	300.275.306	-	300.275.306	
6.3	Dự án Trường trung học cơ sở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục; Giám trừ giá trị dự toán được duyệt	1.700.291.083	115.852.667	1.584.441.416	
7	Thành phố Phủ Lý	1.420.248.956	-	1.420.248.956	
7.1	Dự án Xây dựng tuyến đường N4 Khu đô thị Nam Châu Giang; Thành phố Phủ Lý	164.192.460	-	164.192.460	Báo cáo 75/BC-TCKH ngày 07/12/2021 của Phòng TCKH huyện BL
7.2	Dự án Xây dựng khu TDC phục vụ GPMB công trình cầu vượt đường sắt Bắc - Nam với QL21A và khu đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	115.852.667	115.852.667	-	
		1.901.580.056	-	1.901.580.056	
		327.805.715	-	327.805.715	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL
		572.837.002	-	572.837.002	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL

TT	Đơn vị, nội dung kiến nghị	Số tiền	Số đã thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
7.3	Dự án: ĐTXD hệ thống thoát nước và xử lý ngập úng giữa đường Lý Thường Kiệt và đường Lý Thái Tổ, kết hợp xây dựng đường D2 kết nối giao thông đồng bộ địa bàn	668.822.971	-	668.822.971	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL
7.4	Dự án Đầu tư xây dựng HTKT khu dân cư dự án sử dụng đất hai bên tuyến đường D2 tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý	332.114.368	-	332.114.368	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/1/2022 của UBND TP.PL; Báo cáo 101/BC-UBND ngày 15/4/2022 của UBND TP.PL
8	Huyện Kim Bảng	241.708.000	-	241.708.000	
	Dự án Hạ tầng Khu du lịch chùa Bà Đanh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	241.708.000	-	241.708.000	
III.2	Kiến nghị khác không thuộc biểu 07.6	13.974.402.023		13.974.402.023	
1	Trường cao đẳng nghề Hà Nam	417.816.816		417.816.816	
	Dự án Đầu tư mở rộng trường cao đẳng nghề Hà Nam	417.816.816		417.816.816	
1	Chi phí QLDA:	347.016.474		347.016.474	
2	Chi phí kiểm toán:	70.800.342		70.800.342	
2	Số Y tế tỉnh Hà Nam	436.000.000		436.000.000	
2.1	Dự án Cải tạo, mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh	436.000.000		436.000.000	
	Chi phí kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành: Thực hiện giám giá trị dự toán chi phí kiểm toán	436.000.000		436.000.000	
3	Sở Tài chính tỉnh Hà Nam	13.120.585.207		13.120.585.207	
3.1	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hải Vương)	11.501.635.207		11.501.635.207	
a	Chi phí thỏa thuận đầu nối điện nước	40.000.000		40.000.000	
b	Chi phí khảo sát cắm mốc chia lô	4.000.000.000		4.000.000.000	
c	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	708.318.869		708.318.869	
d	Chi phí GPMB	6.734.341.515		6.734.341.515	
e	Giá trị khối lượng vật tư thu hồi và thanh lý đường điện 35KV	18.974.823		18.974.823	
3.2	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - giai đoạn 1 (Nhà đầu tư là Công ty TNHH Hà Phương)	1.618.950.000		1.618.950.000	
	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Sở Tài chính hướng dẫn nhà đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía đông thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân (giai đoạn 1) phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ diện tích đất được giao xác định chính xác và thực hiện nộp NSNN tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (nếu có)	1.618.950.000		1.618.950.000	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI TỈNH HÀ NAM

Dự án:

TT	Tên dự án/người thầu	Kiểm nghiệm số lượng						Kiểm nghiệm đã thực hiện đến 10/05/2022						Kiểm nghiệm chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng tiến độ (%)	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá HĐ công tác	Giảm giá trị quyết toán dự án	Số tỷ khác	Tổng tiến độ thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá HĐ công tác	Giảm giá trị quyết toán dự án	Số tỷ khác	Tổng tiến độ thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá HĐ công tác	Giảm giá trị quyết toán dự án	Số tỷ khác	
(A)	(B)	1-2-3-4-5-6-7	2	3	4	5	7	9	10	11	12	14	15-16+17+18+19-20-21	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG CỘNG	24.013.183.041	3.587.653.461	9.691.686.280	3.072.260.052	2.797.195.169	6.862.186.679	1.741.975.064	7.072.238.016	2.551.069.485	0	1.233.259.900	12.821.640.555	1.852.679.797	2.031.418.244	531.196.567	2.797.195.169	6.028.924.718		
A	Kiểm toán giá trị phí xây dựng	1.050.065.580	568.732.266	183.853.008	0	0	300.374.306	568.732.267	183.853.008	0	0	0	300.374.306	0	0	0	0	300.374.306		
1	Sống cấp chi tiêu huyện Giang, huyện Duy Tiên	54.662.311	51.944.014	2.718.297	0	0	54.662.311	51.944.014	2.718.297	0	0	0	54.662.311	0	0	0	0	54.662.311		
1	Chi phí xây dựng - HƯNG YÊN	51.944.014	51.944.014	0	0	0	51.944.014	51.944.014	0	0	0	0	51.944.014	0	0	0	0	51.944.014	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
2	Chi phí QLDA	1.231.400	1.231.400	0	0	0	1.231.400	1.231.400	0	0	0	0	1.231.400	0	0	0	0	1.231.400	Chi phí QLDA	0
3	Chi phí TV DTXD	1.436.897	1.436.897	0	0	0	1.436.897	1.436.897	0	0	0	0	1.436.897	0	0	0	0	1.436.897	Chi phí TV DTXD	0
4	Sống cấp chi tiêu huyện Giang, huyện Duy Tiên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tháo dỡ cầu Kẽm-00	133.113.725	129.906.014	3.207.711	0	0	133.113.725	129.906.014	3.207.711	0	0	0	133.113.725	0	0	0	0	133.113.725	0	0
1	Chi phí xây dựng - HƯNG YÊN	127.183.357	127.183.357	0	0	0	127.183.357	127.183.357	0	0	0	0	127.183.357	0	0	0	0	127.183.357	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
2	Chi phí QLDA	2.722.653	2.722.653	0	0	0	2.722.653	2.722.653	0	0	0	0	2.722.653	0	0	0	0	2.722.653	Chi phí QLDA	0
3	Chi phí TV DTXD	3.207.711	3.207.711	0	0	0	3.207.711	3.207.711	0	0	0	0	3.207.711	0	0	0	0	3.207.711	Chi phí TV DTXD	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Sống cấp chi tiêu huyện Giang, huyện Duy Tiên	49.580.481	49.580.481	0	0	0	49.580.481	49.580.481	0	0	0	0	49.580.481	0	0	0	0	49.580.481	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
3 1	Chi phí XD	49.580.481	49.580.481	0	0	0	49.580.481	49.580.481	0	0	0	0	49.580.481	0	0	0	0	49.580.481	Chi phí XD	0
3 2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3 3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3 4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Sống cấp chi tiêu huyện Giang, huyện Duy Tiên	35.126.474	35.126.474	0	0	0	35.126.474	35.126.474	0	0	0	0	35.126.474	0	0	0	0	35.126.474	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
4 1	Chi phí XD	35.126.474	35.126.474	0	0	0	35.126.474	35.126.474	0	0	0	0	35.126.474	0	0	0	0	35.126.474	Chi phí XD	0
4 2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4 3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4 4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Xây dựng hạ tầng điện chiếu sáng và chiếu sáng huyện Kim Bảng	39.676.740	39.676.740	0	0	0	39.676.740	39.676.740	0	0	0	0	39.676.740	0	0	0	0	39.676.740	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
6 1	Chi phí XD	39.676.740	39.676.740	0	0	0	39.676.740	39.676.740	0	0	0	0	39.676.740	0	0	0	0	39.676.740	Chi phí XD	0
6 2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6 3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6 4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Xây dựng hạ tầng điện chiếu sáng và chiếu sáng huyện Kim Bảng	43.180.194	43.180.194	0	0	0	43.180.194	43.180.194	0	0	0	0	43.180.194	0	0	0	0	43.180.194	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
6 2	Chi phí XD	43.180.194	43.180.194	0	0	0	43.180.194	43.180.194	0	0	0	0	43.180.194	0	0	0	0	43.180.194	Chi phí XD	0
6 3	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6 4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Cải tạo, sửa chữa trụ và lam cột điện	59.255.057	59.255.057	0	0	0	59.255.057	59.255.057	0	0	0	0	59.255.057	0	0	0	0	59.255.057	Chi phí xây dựng (Chi phí công nhân)	0
7 1	Chi phí XD	59.255.057	59.255.057	0	0	0	59.255.057	59.255.057	0	0	0	0	59.255.057	0	0	0	0	59.255.057	Chi phí XD	0
7 2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7 3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7 4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Tên dự án/gói thầu	Kiến nghị cấp lý				Kiến nghị đã thực hiện đến 10/02/2023				Kiến nghị chưa thực hiện				Ghi chú			
		Tổng kiến nghị	Thu hồi	Giảm cấp phát thành toán	Giảm giá trị quyết toán dự án	Nợ lý khác	Tổng kiến nghị đã thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát thành toán	Giảm giá trị quyết toán dự án	Nợ lý khác	Tổng kiến nghị chưa thực hiện	Thu hồi		Giảm cấp phát thành toán	Giảm giá trị quyết toán dự án	Nợ lý khác
8	Nợ lý cấp phát dự án, đang cấp ngân sách dự tính từ năm 2017	160.068.292	160.068.292	0	0	0	160.068.292	160.068.292	0	0	0	0	0	0	0	0	Gây nộp tại KP Số 02 ngày 09/02/2021 số 160.068.292
8.1	Chi phí xây lắp	160.068.292	160.068.292	0	0	0	160.068.292	160.068.292	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.2	Chi phí quản lý dự án	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.3	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Cải tạo, nâng cấp Bùn vịnh Y học cũ truyền thống	476.102.306	0	175.927.000	0	300.275.306	175.927.000	0	0	0	300.275.306	0	0	0	0	300.275.306	0
9.1	Chi phí xây lắp	175.927.000	0	175.927.000	0	0	175.927.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.3	Chi phí Tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.4	Chi phí khác	300.275.306	0	0	0	300.275.306	0	0	0	0	300.275.306	0	0	0	0	0	0
D	Kiểm toán giá trị nghiệm thu, quyết toán A-D	14.412.314.877	3.018.917.595	9.511.833.272	0	1.831.564.011	8.656.622.925	1.166.237.798	7.490.385.028	0	0	5.755.692.052	1.453.679.793	2.031.448.244	0	1.831.564.011	0
	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường bộ sông Châu Giang đoạn từ thị trấn Vĩnh Trụ đến xã Châu Giang xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	234.349.598	0	234.349.598	0	0	234.349.598	0	0	0	234.349.598	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	234.349.598	0	234.349.598	0	0	234.349.598	0	0	0	234.349.598	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Block-Up B/C/NCKT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ống BT-399 (km 0+000) phục vụ của hệ thống tưới tiêu vùng nông nghiệp Lý Nhân (giai đoạn 2)	662.496.506	0	662.496.506	0	0	662.496.506	0	0	0	662.496.506	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	662.496.506	0	662.496.506	0	0	662.496.506	0	0	0	662.496.506	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Block-Up B/C/NCKT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Block-Up B/C/NCKT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê biển DTLSVII quốc gia Đê Trần Thước xã Nhân Dục huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (năm 2018)	336.318.191	0	336.318.191	0	0	336.318.191	0	0	0	336.318.191	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	336.318.191	0	336.318.191	0	0	336.318.191	0	0	0	336.318.191	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Tên dự án/quỹ đầu tư	Kiểm soát xã hội				Kiểm soát môi trường xã hội và giảm phát thải N2O				Kiểm soát chi trả và giảm phát thải N2O				Chi chủ	
		Tổng kinh phí	Thu nhập	Giảm chi phí	Giảm giá trị	Tổng kinh phí	Thu nhập	Giảm chi phí	Giảm giá trị	Tổng kinh phí	Thu nhập	Giảm chi phí	Giảm giá trị		
5	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm các dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng hạ tầng DTLSVII quốc gia tỉnh Trà Vinh, Dự án Đào tạo huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam (GD II))	224.682.123	0	224.682.123	0	0	0	0	224.682.123	0	224.682.123	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	0	0	224.682.123	0	0	0	0	224.682.123	0	224.682.123	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm các dự án: Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật huyện Duy Tiên)	463.529.414	0	463.529.414	0	0	0	0	463.529.414	0	463.529.414	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	380.255.452	0	380.255.452	0	0	0	0	380.255.452	0	380.255.452	0	0	0	0
2	Chi phí GPMB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	6.927.095	0	6.927.095	0	0	0	0	6.927.095	0	6.927.095	0	0	0	0
4	Chi phí TV DTXD	76.346.867	0	76.346.867	0	0	0	0	76.346.867	0	76.346.867	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm các dự án: Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật huyện Duy Tiên)	159.349.799	0	159.349.799	0	0	0	0	159.349.799	0	159.349.799	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	135.441.161	0	135.441.161	0	0	0	0	135.441.161	0	135.441.161	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	3.908.639	0	3.908.639	0	0	0	0	3.908.639	0	3.908.639	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm các dự án: Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật huyện Duy Tiên)	434.731.333	0	434.731.333	0	0	0	0	434.731.333	0	434.731.333	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	424.427.295	0	424.427.295	0	0	0	0	424.427.295	0	424.427.295	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	10.304.038	0	10.304.038	0	0	0	0	10.304.038	0	10.304.038	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Cải tạo, nâng cấp đường huyện DTXD tại Trại Yên, huyện Duy Tiên, đoạn từ Km0+570 đến Km0+933	183.860.953	0	183.860.953	0	0	0	0	183.860.953	0	183.860.953	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	174.034.543	0	174.034.543	0	0	0	0	174.034.543	0	174.034.543	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	4.466.481	0	4.466.481	0	0	0	0	4.466.481	0	4.466.481	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	5.359.929	0	5.359.929	0	0	0	0	5.359.929	0	5.359.929	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường DN02, tại Trại Yên, huyện Duy Tiên, đoạn từ Km0+000 (bên Ván) đến Km0+360 (bên Lẻ Thủy)	141.068.728	0	141.068.728	0	0	0	0	141.068.728	0	141.068.728	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	135.529.339	0	135.529.339	0	0	0	0	135.529.339	0	135.529.339	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	3.426.942	0	3.426.942	0	0	0	0	3.426.942	0	3.426.942	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	4.112.447	0	4.112.447	0	0	0	0	4.112.447	0	4.112.447	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường DN02, tại Trại Yên, huyện Duy Tiên, đoạn từ Km0+000 (bên Ván) đến Km0+360 (bên Lẻ Thủy)	50.543.642	0	50.543.642	0	0	0	0	50.543.642	0	50.543.642	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng - TM&C	47.779.419	0	47.779.419	0	0	0	0	47.779.419	0	47.779.419	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	1.370.657	0	1.370.657	0	0	0	0	1.370.657	0	1.370.657	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	1.193.567	0	1.193.567	0	0	0	0	1.193.567	0	1.193.567	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Đường N4 Khu đô thị Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí GPMB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Tên dự án/người thuê	Kiểm soát sự tự				Kiểm soát chưa thực hiện				Kiểm soát chưa thực hiện				Chiều
		Tổng kiểm soát	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trị HĐ còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Nx lý khác	Tổng kiểm soát	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trị HĐ còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Nx lý khác	
1	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Dự án xây dựng khu TĐC phục vụ GPXB công nhân chủ vùng đường sắt Bắc - Nam với QL31A và khu đô thị phát triển và dịch vụ xã hội tại xã Lâm Chương, phường Lâm Chính, thành phố Phú Lý	66.720.072	66.720.072	0	0	0	0	66.720.072	0	0	0	0	0	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/7/2022 của UBND TP PL
4	Chi phí XD	63.393.710	63.393.710	0	0	0	0	63.393.710	0	0	0	0	0	Phụ lục HĐ số 02/PLID ngày 25/4/2021
5	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Chi phí Tu vào DTXD	3.326.353	3.326.353	0	0	0	0	3.326.353	0	0	0	0	0	Phụ lục HĐ số 02/PLID ngày 01/7/2021
7	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Dự án: DTXD hệ thống thoát nước và xử lý nước thải và đường Lý Thái Tổ, kết nối và đường Lý Thái Tổ, kết nối và đường DT1 kết nối gần ngã ba đường địa phương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Chi phí XD	131.239.307	131.239.307	0	0	0	0	131.239.307	0	0	0	0	0	Công văn số 141/UBND-TCKH ngày 26/7/2022 của UBND TP PL
11	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Chi phí Tu vào DTXD	105.237.307	105.237.307	0	0	0	0	105.237.307	0	0	0	0	0	Phụ lục HĐ số 01/PLID ngày 19/7/2021
13	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	Dự án: Hệ thống Khu đô thị mới phía Bắc thành phố Thủ Đức	26.002.000	26.002.000	0	0	0	0	26.002.000	0	0	0	0	0	Phụ lục HĐ số 02/PLID ngày 19/7/2021
16	Chi phí XD	136.979.732	136.979.732	0	0	0	0	136.979.732	0	0	0	0	0	Phụ lục HĐ số 02/PLID ngày 19/7/2021
17	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	Chi phí Tu vào DTXD	26.002.000	26.002.000	0	0	0	0	26.002.000	0	0	0	0	0	
19	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
20	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
21	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh	19.440.396	19.440.396	0	0	0	0	19.440.396	0	0	0	0	0	Hàas số 5378C-UBND ngày 27/1/2021 của UBND huyện Kim Đông
22	Chi phí XD	136.979.732	136.979.732	0	0	0	0	136.979.732	0	0	0	0	0	PLID số 68/2021/PLID của UBND TP PL ngày 16/07/2021 của UBND TP PL
23	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
24	Chi phí Tu vào DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
25	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
26	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
27	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh	19.440.396	19.440.396	0	0	0	0	19.440.396	0	0	0	0	0	PLID số 01/02/2021/PLID của UBND TP PL ngày 26/7/2021
28	Chi phí XD	19.440.396	19.440.396	0	0	0	0	19.440.396	0	0	0	0	0	
29	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
30	Chi phí Tu vào DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
31	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
32	GPXB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
33	Dự án Cải tạo, sửa chữa một số phòng khách, mở rộng nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND tỉnh	41.181.301	41.181.301	0	0	0	0	41.181.301	0	0	0	0	0	PLID số 02/2021/PLID của UBND TP PL ngày 26/7/2021
34	Chi phí XD	41.181.301	41.181.301	0	0	0	0	41.181.301	0	0	0	0	0	
35	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
36	Chi phí Tu vào DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Tên dự án/giải pháp	Kiểm soát xã hội				Kiểm soát môi trường				Kiểm soát an toàn				Chi phí		
		Tổng vốn	Thu hồi	Giảm cấp phát thành toán	Giảm giá IID còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác	Tổng vốn	Thu hồi	Giảm cấp phát thành toán	Giảm giá IID còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác			
															Tổng vốn	Thu hồi
1	Chi phí tư vấn DTKD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.5	Chi phí phòng ngừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía đông thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Lấp Lấp, Công ty TNHH MTV Phương	1.852.679.797	1.852.679.797	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	1.648.296.347	1.648.296.347	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí xây dựng thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	116.786.000	116.786.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí tư vấn	87.597.450	87.597.450	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Chi phí phòng ngừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Dự án Cải tạo, mở rộng kênh rạch và kho chứa nước	418.392.570	418.392.570	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng/Thiết bị	177.772.570	177.772.570	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	177.772.570	177.772.570	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí tư vấn DTKD	240.620.000	240.620.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Dự án Đầu tư mở rộng trường mầm non công lập xã Vĩnh Thuận	565.050.169	492.427.270	492.427.270	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng/Thiết bị	555.071.957	492.427.270	492.427.270	62.644.688	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí tư vấn DTKD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Dự án Đầu tư nâng cấp trường mầm non công lập xã Vĩnh Thuận	763.896.528	673.810.528	673.810.528	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng/Thiết bị	763.896.528	673.810.528	673.810.528	90.086.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí tư vấn DTKD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Dự án Đầu tư nâng cấp trường mầm non công lập xã Vĩnh Thuận	90.086.000	90.086.000	90.086.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng/Thiết bị	90.086.000	90.086.000	90.086.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí tư vấn DTKD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Tên dự án/đơn vị đầu tư	Kiểm soát và xử lý				Kiểm soát và thực hiện đến 10/5/2022				Kiểm soát và thực hiện tiếp				Ghi chú		
		Tổng kiến nghị	Thủ hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá HĐ còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác	Tổng kiến nghị chưa thực hiện	Thủ hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá HĐ còn lại	Giảm giá trị quyết toán dự án	Xử lý khác			
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3	Chi phí TV ĐTXD	145.305.706	0	0	42.375.729	0	102.929.977	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường DN022 xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, đoạn từ đường DN100 (bên A) đến đường đến bản Lữ Thủy	153.069.816	0	0	45.594.349	0	107.475.467	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV ĐTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	153.069.816	0	0	45.594.349	0	107.475.467	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Cải tạo đường cấp nước Lành	153.101.142	0	0	45.602.039	0	107.499.104	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV ĐTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	153.101.142	0	0	45.602.039	0	107.499.104	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Dự án Xây dựng tuyến đường K4 Khu đô thị Nam Châu Giang	408.242.394	0	0	80.943.679	0	327.305.715	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Chi phí XD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Chi phí TV ĐTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Chi phí khác	408.242.394	0	0	80.943.679	0	327.305.715	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	GPMAB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Dự án Xây dựng Khu TĐC phục vụ GPMAB công trình cầu vượt đường sắt Bắc - Nam với QL21A và khu dân cư quy hoạch đường cũ QL12A	768.231.056	0	0	195.394.044	0	572.837.002	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí XD	182.541.966	0	0	182.541.966	0	182.541.966	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV ĐTXD	31.336.383	0	0	12.832.078	0	8.684.305	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	564.152.697	0	0	179.561.966	0	564.152.697	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Dự án: ĐTXD hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực đường L5 Thuận Kiệt và đường Lý Thái Tổ, kết hợp xây dựng đường D2 kết nối giữa thông cống bộ địa sản	912.336.851	0	0	243.513.380	0	668.822.971	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí XD	243.513.380	0	0	243.513.380	0	243.513.380	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV ĐTXD	22.949.861	0	0	31.549.861	0	31.549.861	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	635.273.110	0	0	635.273.110	0	635.273.110	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	GPMAB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Dự án: Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực đường L5 Thuận Kiệt và đường Lý Thái Tổ, kết hợp xây dựng đường D2 kết nối giữa thông cống bộ địa sản	332.114.368	0	0	332.114.368	0	332.114.368	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí XD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí TV ĐTXD	332.114.368	0	0	332.114.368	0	332.114.368	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi phí GPMAB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Dự án: Xây dựng Khu dân cư phía Bắc Trách, huyện Kim Bình, tỉnh Hà Nam	241.708.000	0	0	0	0	241.708.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí XD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Tên dự án/đơn vị đầu tư	Kiểm soát thu nhập và giảm chi NSNN					Kiểm soát chi tiêu và giảm chi NSNN					Ghi chú													
		Tổng kiến nghị	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá (t) (t) còn lại	Giảm giá (t) quyết toán dự án	Nợ lý khác	Tổng kiến nghị chưa thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá (t) (t) còn lại		Giảm giá (t) quyết toán dự án	Nợ lý khác											
															0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Dự án Cải tạo, mở rộng kênh tưới đê khoa linh	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Chi phí xây dựng - Thỉnh tư	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Giao thầu số 10 Thi công xây dựng công trình Kênh đê khoa linh	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	322.321.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Chi phí QLDA	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Chi phí tư vấn DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
24	Dự án Di tu tu mở rộng trường cơ sở dạy nghề thị trấn	512.202.453	0	0	512.202.453	0	0	512.202.453	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí QLDA	8.972.594	0	0	8.972.594	0	0	8.972.594	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Giao số 07 Tư vấn quản lý dự án	8.972.594	0	0	8.972.594	0	0	8.972.594	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi phí tư vấn DTXD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi phí khác	515.229.859	0	0	515.229.859	0	0	515.229.859	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Dự án Di tu mở rộng trường dạy nghề thị trấn (tính mục xây dựng nhà lý học và nhà ăn sinh viên)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0